

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |                  |                  |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|------------------|------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                  | Tọa độ điểm đầu  |                  | Tọa độ điểm cuối |                  |                                 |                  |                  |
|                |                |                 |                    | VT độ                                 |                  | Kinh độ          |                  | VT độ            |                  |                                 | Kinh độ          |                  |
|                |                |                 |                    | (độ, phút, giây)                      | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |                                 | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |
| bản Máy Đường  | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 50"                           | 103° 45' 38"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |                  |                  |
| bản Nà Khoang  | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 45"                           | 103° 45' 24"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |                  |                  |
| bản Nà Linh    | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 51"                           | 103° 45' 56"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |                  |                  |
| núi Nà Ngựa    | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 33"                           | 103° 43' 30"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |                  |                  |
| bản Nong Sa    | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 38"                           | 103° 45' 52"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |                  |                  |
| bản Ten        | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 14"                           | 103° 46' 06"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |                  |                  |
| núi Xen Cầm    | SV             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 01"                           | 103° 44' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |                  |                  |
| bản Xi Măng 1  | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 23' 59"                           | 103° 46' 12"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |                  |                  |
| bản Xi Măng 2  | DC             | xã Chiềng Pắc   | H. Thuận Châu      | 21° 24' 07"                           | 103° 46' 10"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |                  |                  |
| núi Cang Kéo   | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 32' 16"                           | 103° 39' 02"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Chồ        | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 56"                           | 103° 39' 49"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |                  |                  |
| bản Hán        | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 54"                           | 103° 39' 35"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Hưng Nhân  | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 11"                           | 103° 38' 26"     |                  |                  | 21° 29' 30"      | 103° 39' 30"     | F-48-52-C                       |                  |                  |
| suối Huổi Hin  | TV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 29' 30"      | 103° 39' 30"     | 21° 28' 44"      | 103° 39' 41"     | F-48-64-A                       |                  |                  |
| bản Huổi Nọi   | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 09"                           | 103° 38' 24"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Huổi Tát   | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 17"                           | 103° 36' 43"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| núi Huổi Tát   | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 11"                           | 103° 36' 48"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Kén        | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 29"                           | 103° 39' 11"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| núi Kéo Lồm    | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 20"                           | 103° 38' 54"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| núi Lồm É      | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 47"                           | 103° 37' 27"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Lồm Hỏm    | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 21"                           | 103° 38' 43"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| núi Long Hoàng | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 41"                           | 103° 38' 28"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |                  |                  |
| bản Long Phẳng | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 28"                           | 103° 37' 59"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Muông      | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 09"                           | 103° 39' 32"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |                  |                  |
| bản Nà Khoang  | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 26"                           | 103° 39' 36"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |                  |                  |
| bản Nà Neo     | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 55"                           | 103° 39' 02"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Nà Ta      | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 48"                           | 103° 39' 28"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |                  |                  |
| núi Nà Thẳm    | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 32' 07"                           | 103° 39' 35"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Nà Trại    | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 38"                           | 103° 38' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Ngà        | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 36"                           | 103° 39' 12"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |                  |                  |
| bản Nong Lào   | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 32' 08"                           | 103° 38' 58"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| núi Pú Cờ      | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 42"                           | 103° 39' 04"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |
| bản Sai Trong  | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 31' 20"                           | 103° 37' 33"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |                  |                  |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
|                |                |                 |                    |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |                                 |
| bản Tạng Phát  | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 58"                           | 103° 39' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Thảm Hẹ    | SV             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 32' 22"                           | 103° 39' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| bản Trọ        | DC             | xã Chiềng Pha   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 37"                           | 103° 37' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
| đường tỉnh 108 | KX             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 57"               | 103° 35' 39"                | 21° 17' 58"               | 103° 32' 16"                | F-48-64-A                       |
| núi Bản Cát    | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 06"                           | 103° 33' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Bản Mớ     | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 22"                           | 103° 33' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Cạn       | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 19' 01"               | 103° 32' 32"                | 21° 17' 39"               | 103° 34' 02"                | F-48-64-A                       |
| bản Cát        | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 17' 52"                           | 103° 34' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Cát       | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 19' 13"               | 103° 34' 27"                | 21° 17' 50"               | 103° 34' 14"                | F-48-64-A                       |
| núi Chả Lay A  | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 10"                           | 103° 31' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Chả Lay A | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 19' 44"               | 103° 31' 21"                | 21° 19' 01"               | 103° 32' 32"                | F-48-64-A                       |
| bản Chả Lay A  | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 42"                           | 103° 30' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Chả Lay B  | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 19' 50"                           | 103° 32' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Chín Đỉnh  | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 38"                           | 103° 34' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Co Mạ      | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 46"                           | 103° 30' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Co Mạ      | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 23' 25"                           | 103° 31' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Cò Muồng   | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 26"                           | 103° 25' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Co Nghè A  | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 49"                           | 103° 29' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Co Nghè B  | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 23' 05"                           | 103° 30' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Cửa Rừng   | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 15"                           | 103° 34' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Cửa Rừng  | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 14"               | 103° 34' 42"                | 21° 23' 07"               | 103° 32' 31"                | F-48-64-A                       |
| huối Dền       | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 21' 59"               | 103° 27' 21"                | 21° 23' 45"               | 103° 25' 24"                | F-48-63-B                       |
| núi Góc Cây    | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 23"                           | 103° 35' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hát Xiển   | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 15"                           | 103° 25' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Hua Lương  | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 08"                           | 103° 35' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Hua Lương | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 57"               | 103° 35' 38"                | 21° 23' 07"               | 103° 32' 31"                | F-48-64-A                       |
| núi Hua Ty     | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 59"                           | 103° 36' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| nậm Hua Ty     | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 50"               | 103° 35' 35"                | 21° 20' 06"               | 103° 37' 38"                | F-48-64-A                       |
| bản Huổi Dền   | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 44"                           | 103° 26' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Huổi Tính  | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 37"                           | 103° 25' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Lá Mèo     | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 31"                           | 103° 35' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lào Hạ     | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 23' 03"                           | 103° 29' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| suối Mờ        | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 49"               | 103° 25' 42"                | 21° 23' 04"               | 103° 25' 08"                | F-48-63-B                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
|                   |                |                 |                    |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                 |
| bản Mớ            | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 19' 06"                           | 103° 32' 27"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| núi Mua Nhía Hua  | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 23' 04"                           | 103° 29' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| huổi Nắng         | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 18' 23"            | 103° 35' 17"             | 21° 17' 50"            | 103° 34' 14"             | F-48-64-A                       |
| bản Noong Vai     | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 58"                           | 103° 33' 25"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Pá Ấu         | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 59"                           | 103° 24' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Pá Chả        | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 28"                           | 103° 27' 04"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| suối Pá Chải      | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 23' 16"            | 103° 35' 25"             | 21° 23' 11"            | 103° 34' 47"             | F-48-64-A                       |
| núi Pá Mơ         | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 37"                           | 103° 25' 48"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| núi Pá O'         | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 46"                           | 103° 25' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Pá Phảy       | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 02"                           | 103° 27' 07"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Pha Khuông    | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 42"                           | 103° 31' 23"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| suối Pha Khuông   | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 20' 17"            | 103° 32' 17"             | 21° 19' 29"            | 103° 32' 36"             | F-48-64-A                       |
| phủ Pha Tinh      | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 29"                           | 103° 28' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Po Mậu        | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 31"                           | 103° 26' 02"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| núi Sa Nhá        | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 21' 43"                           | 103° 26' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Sa Nhá A      | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 03"                           | 103° 27' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Sa Nhá B      | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 20' 46"                           | 103° 25' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| pu Sam Sầu        | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 19' 52"                           | 103° 34' 16"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Sênh Thàng    | DC             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 22' 20"                           | 103° 28' 38"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| suối Ta Chán      | TV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 18' 47"            | 103° 33' 59"             | 21° 17' 39"            | 103° 34' 02"             | F-48-64-A                       |
| núi Trống Chùa    | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 18' 39"                           | 103° 33' 16"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| núi Trống Chùa Ta | SV             | xã Cò Mạ        | H. Thuận Châu      | 21° 17' 32"                           | 103° 33' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Cá Chùa       | DC             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 37"                           | 103° 29' 30"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Co Cài        | DC             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 01"                           | 103° 30' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Co Nhừ        | DC             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 04"                           | 103° 29' 48"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Co Tông       | DC             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 41"                           | 103° 30' 10"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| suối Há Khúa      | TV             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 19' 40"            | 103° 30' 58"             | 21° 18' 14"            | 103° 28' 43"             | F-48-63-B, F-48-64-A            |
| bản Há Khúa A     | DC             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 30"                           | 103° 29' 01"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| bản Há Khúa B     | DC             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 30"                           | 103° 29' 08"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |
| suối Nậm Phổng    | TV             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 17' 19"            | 103° 30' 30"             | 21° 17' 04"            | 103° 29' 32"             | F-48-63-B, F-48-64-A            |
| bản Pá Cháo A     | DC             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 52"                           | 103° 29' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-63-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Pá Cháo B   | DC             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 21"                           | 103° 29' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Pá Dứa      | SV             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 20"                           | 103° 31' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Pá Dứa     | TV             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá Hóc      | DC             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 35"                           | 103° 31' 50"                |                           |                             | 21° 18' 58"               | 103° 31' 22"                | F-48-64-A                       |
| núi Pá Hóc      | SV             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 50"                           | 103° 32' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Pá Hóc     | TV             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             | 21° 17' 07"               | 103° 32' 13"                | F-48-64-A                       |
| núi Thẩm Xét    | SV             | xã Co Tông      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 20"                           | 103° 28' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Đồng Cự     | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 28"                           | 103° 27' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| nậm É           | TV             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             | 21° 26' 28"               | 103° 30' 06"                | F-48-63-B,<br>F-48-64-A         |
| bản Hiát Lẹ     | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 04"                           | 103° 30' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huổi Hẹm        | TV             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             | 21° 28' 15"               | 103° 28' 48"                | F-48-63-B                       |
| bản Huổi Lanh A | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 35"                           | 103° 28' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Huổi Lương  | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 29' 22"                           | 103° 27' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Huổi Mạ     | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 05"                           | 103° 29' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| phủ Huổi Mạ     | SV             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 27"                           | 103° 28' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Long Nậm    | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 26' 26"                           | 103° 28' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| huổi Mạ         | TV             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             | 21° 27' 42"               | 103° 29' 39"                | F-48-63-B                       |
| bản Nà Hẹm      | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 41"                           | 103° 28' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Lanh     | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 40"                           | 103° 27' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Mãnh     | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 26' 31"                           | 103° 29' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Sỏi      | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 01"                           | 103° 27' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà Tông     | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 26' 32"                           | 103° 26' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nà vang     | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 30' 51"                           | 103° 27' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-51-D                       |
| suối Nậm Cá     | TV             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             | 21° 29' 33"               | 103° 26' 57"                | F-48-63-B                       |
| bản Nong Lạnh A | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 24"                           | 103° 28' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Nong Lạnh B | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 11"                           | 103° 27' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| huổi Púa        | TV             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             | 21° 28' 28"               | 103° 28' 25"                | F-48-63-B                       |
| bản Ten         | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 26' 40"                           | 103° 28' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Ten Muống   | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 17"                           | 103° 28' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Thẩm Ôn     | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 29' 12"                           | 103° 27' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Tợ          | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 27' 03"                           | 103° 28' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Xam Phổng   | DC             | xã É Tông       | H. Thuận Châu      | 21° 28' 23"                           | 103° 27' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |

| Địa danh              | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                          |                          |                        |                          |                          |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|--------------------------|--|---------------------------------|
|                       |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu          |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                          |  |                                 |
|                       |                |                 |                    | VT độ (độ, phút, giây)                |                          | Kinh độ (độ, phút, giây) |                          | VT độ (độ, phút, giây) |                          | Kinh độ (độ, phút, giây) |  |                                 |
|                       |                |                 |                    | VT độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | VT độ (độ, phút, giây)   | Kinh độ (độ, phút, giây) | VT độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                          |  |                                 |
| bản Bãi Kìa           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 47"                           | 103° 52' 37"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Bò Lưom Me Sim    | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 01"                           | 103° 55' 26"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Cang              | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 21"                           | 103° 55' 09"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Co Khết           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 29' 52"                           | 103° 54' 58"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-64-B                       |
| bản Co Phường         | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 28"                           | 103° 53' 13"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| sông Èa               | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 33' 28"              | 103° 49' 06"             | 21° 29' 51"            | 103° 59' 32"             |                          |  | F-48-52-D, F-48-64-B            |
| dãy núi Đen Đin       | SV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 58"                           | 103° 50' 28"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Huổi Lỏng Ten Kim | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 12"                           | 103° 54' 27"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản It Khết           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 10"                           | 103° 49' 44"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Káo Co Muông      | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 39"                           | 103° 53' 03"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| huổi Khết             | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 32' 50"              | 103° 49' 11"             | 21° 33' 08"            | 103° 49' 38"             |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Khôm Hija         | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 58"                           | 103° 55' 55"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| dãy núi Khon Kén      | SV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 45"                           | 103° 53' 46"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| huổi Lẹ               | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| suối Lụ               | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| suối Màng             | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| suối Mông Luông       | TV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      |                                       |                          |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Pá Màng           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 26"                           | 103° 54' 00"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Pá Vinh           | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 29' 41"                           | 103° 58' 18"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-64-B                       |
| dãy núi Sam Ka        | SV             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 44"                           | 103° 52' 32"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Tát               | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 12"                           | 103° 57' 43"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Ten Khoang        | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 33' 02"                           | 103° 49' 44"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| bản Ten Pá Hu         | DC             | xã Liệp Tè      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 26"                           | 103° 51' 17"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-52-D                       |
| núi Cán Tỷ            | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 12"                           | 103° 27' 36"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-63-B                       |
| bản Cán Tỷ A          | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 06"                           | 103° 27' 14"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-63-B                       |
| bản Cán Tỷ B          | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 37"                           | 103° 26' 36"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-63-B                       |
| núi Chả Bá Khôm       | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 30"                           | 103° 34' 51"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-64-A                       |
| núi Cha Mại           | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 06"                           | 103° 32' 50"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-64-A                       |
| bản Cha Mại A         | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 30"                           | 103° 32' 19"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-64-A                       |
| bản Cha Mại B         | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 18"                           | 103° 32' 22"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-64-A                       |
| bản Co Nhừ            | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 41"                           | 103° 31' 58"             |                          |                          |                        |                          |                          |  | F-48-64-A                       |
| huổi Dén              | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 22' 58"              | 103° 26' 05"             | 21° 23' 45"            | 103° 25' 24"             |                          |  | F-48-63-B                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                          |                          |                          |                          |                      |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------|--|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu          |                          | Tọa độ điểm cuối         |                          |                      |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Kinh độ (độ, phút, giây)              | Vĩ độ (độ, phút, giây)   | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây)   | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây)   |                      |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây)   | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây)   | Kinh độ (độ, phút, giây) |                      |  |                                 |
| huổi Dầu         | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 22' 50"              | 103° 27' 06"             | 21° 22' 58"              | 103° 26' 05"             | F-48-63-B            |  |                                 |
| nằm É            | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 28' 00"              | 103° 32' 23"             | 21° 27' 22"              | 103° 31' 14"             | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Há Tàu       | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 54"                           | 103° 30' 30"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| núi Hua Viếng    | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 43"                           | 103° 34' 26"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Kéo Hẹ       | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 06"                           | 103° 29' 43"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| pu Khảo          | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 14"                           | 103° 32' 43"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| khe Thèn Thăng   | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 23' 10"              | 103° 28' 46"             | 21° 23' 18"              | 103° 28' 30"             | F-48-63-B            |  |                                 |
| bản Long Hẹ      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 13"                           | 103° 29' 23"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| bản Nà Nôm       | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 45"                           | 103° 25' 19"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| dãy Nà Nư        | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 42"                           | 103° 25' 33"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| bản Nậm Búa      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 16"                           | 103° 33' 41"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| suối Nậm Búa     | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 27' 02"              | 103° 33' 18"             | 21° 28' 00"              | 103° 32' 23"             | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Nậm Như      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 35"                           | 103° 29' 55"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| suối Nậm Như     | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 24' 38"              | 103° 30' 08"             | 21° 26' 22"              | 103° 29' 24"             | F-48-63-B, F-48-64-A |  |                                 |
| suối Nông Cốc    | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 24' 01"              | 103° 34' 22"             | 21° 26' 46"              | 103° 33' 44"             | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Nông Cốc A   | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 27"                           | 103° 33' 57"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Nông Cốc B   | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 37"                           | 103° 34' 10"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| núi Nông Cốc Nội | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 53"                           | 103° 34' 54"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Pá Púa       | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 07"                           | 103° 25' 53"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| bản Pá Uối       | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 16"                           | 103° 31' 31"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| suối Pá Uối      | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 24' 03"              | 103° 33' 27"             | 21° 24' 17"              | 103° 31' 29"             | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Phiêng Mạt   | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 30"                           | 103° 30' 18"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| suối Pó Châu     | TV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 25' 48"              | 103° 32' 45"             | 21° 27' 02"              | 103° 33' 18"             | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Pú Chấn      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 41"                           | 103° 28' 28"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| bản Pú Chửn      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 15"                           | 103° 28' 04"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| núi Sam Sầu      | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 39"                           | 103° 30' 25"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| núi Ta Con       | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 44"                           | 103° 26' 44"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Ta Khom      | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 47"                           | 103° 27' 04"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| núi Ta Khom      | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 41"                           | 103° 25' 53"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| núi Trống Dính   | SV             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 07"                           | 103° 30' 44"             |                          |                          |                          |                          | F-48-63-B            |  |                                 |
| bản Viêng        | DC             | xã Long Hẹ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 12"                           | 103° 35' 43"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A            |  |                                 |
| bản Bó           | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 39"                           | 103° 48' 50"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-B            |  |                                 |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Bồn Quang Tầu | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 45"                           | 103° 50' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Bua Chay      | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 33"                           | 103° 46' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Chối          | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 52"                           | 103° 49' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Co Ke         | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 51"                           | 103° 48' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Cống          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 14"                           | 103° 49' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Đồng Hưng     | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 21"                           | 103° 49' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Hua Co Nhương | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 22"                           | 103° 47' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Kéo Bai       | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 32"                           | 103° 48' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lân Đanh      | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 28"                           | 103° 49' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lũng Oí       | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 27"                           | 103° 49' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Lũng Xá       | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 57"                           | 103° 49' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Muối Nọi      | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 51"                           | 103° 49' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Sa         | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 53"                           | 103° 48' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Ngưỡng        | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 13"                           | 103° 48' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Bông   | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 14"                           | 103° 48' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Phòng Không   | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 21' 48"                           | 103° 49' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Quai Nọi      | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 20' 03"                           | 103° 46' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Sắng          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 08"                           | 103° 48' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Tái Dương     | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 18' 15"                           | 103° 48' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Ten Sắng      | SV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 17"                           | 103° 47' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Thán          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 46"                           | 103° 48' 09"                | 21° 20' 03"               | 103° 47' 01"                | 21° 20' 31"               | 103° 48' 50"                | F-48-64-B                       |
| huổi Thán         | TV             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Xang          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 18' 52"                           | 103° 48' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Xàng          | DC             | xã Muội Nọi     | H. Thuận Châu      | 21° 19' 40"                           | 103° 47' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bánh Ó        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 20' 53"                           | 103° 24' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Bôm Kham      | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 52"                           | 103° 23' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Chom Cầu      | SV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 39"                           | 103° 23' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Cồn Ong       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 51"                           | 103° 23' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| núi Háng Ba       | SV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 19' 52"                           | 103° 24' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Háng Dưa Dưới | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 19' 28"                           | 103° 24' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Háng Dưa Trên | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 19' 20"                           | 103° 23' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Hát Lướt      | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 38"                           | 103° 24' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |
| bản Hát Pang      | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 20' 50"                           | 103° 24' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-63-B                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |           |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |           |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |           |
|                    |                |                 |                    |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |                                 |           |
| suối Hát Pang      | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| suối Huổi Na       | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Lào            | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 41"                           | 103° 23' 36"                | 21° 23' 45"               | 103° 25' 24"                | 21° 23' 21"               | 103° 24' 16"                |                                 | F-48-63-B |
| bản Nà Cẩu         | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 21"                           | 103° 22' 50"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Nà Cha         | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 21' 12"                           | 103° 23' 27"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Nà Hát A       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 13"                           | 103° 23' 08"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Nà Hát B       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 02"                           | 103° 23' 22"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Nà La A        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 35"                           | 103° 24' 17"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Nà La B        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 21"                           | 103° 24' 27"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Nà Làng        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 14"                           | 103° 22' 19"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| núi Nà Làng        | SV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 58"                           | 103° 21' 12"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Nà Pa          | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 46"                           | 103° 24' 02"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| sông Nậm Bám       | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 31"               | 103° 20' 26"                | 21° 24' 17"               | 103° 22' 10"                |                                 | F-48-63-B |
| suối Nậm Bám       | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 24' 17"               | 103° 22' 10"                | 21° 23' 43"               | 103° 24' 05"                |                                 | F-48-63-B |
| suối Nậm Húa       | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 42"               | 103° 24' 37"                | 21° 22' 04"               | 103° 23' 54"                |                                 | F-48-63-B |
| nậm Húa            | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 04"               | 103° 23' 54"                | 21° 19' 37"               | 103° 25' 53"                |                                 | F-48-63-B |
| suối Nậm Ún        | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 50"               | 103° 22' 10"                | 21° 22' 10"               | 103° 23' 09"                |                                 | F-48-63-B |
| bản Nậm Ún         | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 29"                           | 103° 22' 09"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Pá Ban         | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 07"                           | 103° 20' 20"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Pá Chóng       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 22' 10"                           | 103° 23' 40"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| suối Pá Ổ          | TV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 06"               | 103° 24' 30"                | 21° 22' 05"               | 103° 23' 54"                |                                 | F-48-63-B |
| bản Pá Sàng        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 49"                           | 103° 24' 06"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Phèn           | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 23' 51"                           | 103° 21' 45"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Thẳm Đón       | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 13"                           | 103° 20' 24"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Thẳm Tọ        | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 34"                           | 103° 21' 23"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| núi Thẳm Tọ        | SV             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 34"                           | 103° 21' 17"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Tư Làng Dưới A | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 19' 56"                           | 103° 22' 13"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| bản Tư Làng Dưới B | DC             | xã Mường Bám    | H. Thuận Châu      | 21° 20' 11"                           | 103° 22' 38"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-63-B |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 34' 04"               | 103° 31' 11"                | 21° 32' 06"               | 103° 36' 32"                |                                 | F-48-52-C |
| huổi Că            | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 32' 55"               | 103° 33' 53"                | 21° 31' 27"               | 103° 34' 16"                |                                 | F-48-52-C |
| bản Cang Kéo       | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 55"                           | 103° 34' 44"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-52-C |
| bản Chập           | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 16"                           | 103° 34' 34"                |                           |                             |                           |                             |                                 | F-48-52-C |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                          |                          |                          |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu          |                          | Tọa độ điểm cuối         |                          |                                 |
|                 |                |                 |                    | Kinh độ (độ, phút, giây)              | Vĩ độ (độ, phút, giây)   | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây)   | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây)   |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây)   | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây)   | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
| suối Chiềng     | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 31' 27"              | 103° 34' 16"             | 21° 29' 16"              | 103° 33' 47"             | F-48-64-A, F-48-52-C            |
| bản Chiềng Ve A | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 18"                           | 103° 34' 46"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Chiềng Ve B | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 29"                           | 103° 34' 35"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Co Cại      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 11"                           | 103° 34' 24"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| núi Cưu Kẹp     | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 36"                           | 103° 36' 25"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| nậm Ét          | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 33' 30"              | 103° 31' 15"             | 21° 31' 40"              | 103° 33' 07"             | F-48-52-C                       |
| bản Hát Lụ      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 11"                           | 103° 31' 29"             |                          |                          | 21° 28' 00"              | 103° 32' 23"             | F-48-64-A                       |
| nậm Hét         | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 29' 16"              | 103° 33' 47"             |                          |                          | F-48-64-A                       |
| núi Hoàng Nhày  | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 58"                           | 103° 36' 22"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Hua Công    | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 30"                           | 103° 31' 10"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| núi Huát        | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 37"                           | 103° 33' 01"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Huổi Ai     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 33' 30"                           | 103° 32' 04"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Huổi Cĩa    | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 07"                           | 103° 33' 59"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| núi Huổi Có     | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 46"                           | 103° 29' 29"             |                          |                          |                          |                          | F-48-51-D                       |
| núi Kiềng       | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 27"                           | 103° 35' 57"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Kiềng A     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 41"                           | 103° 35' 11"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Kiềng B     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 53"                           | 103° 35' 10"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| núi Len Muông   | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 54"                           | 103° 31' 01"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Lọng Hia    | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 31"                           | 103° 32' 53"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Dền      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 07"                           | 103° 34' 56"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Đốc      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 19"                           | 103° 34' 49"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Há       | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 50"                           | 103° 33' 10"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Lầu      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 23"                           | 103° 33' 36"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Lầu      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 00"                           | 103° 33' 39"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Lê       | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 34"                           | 103° 33' 38"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Lụ       | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 29' 54"                           | 103° 34' 26"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A                       |
| bản Nà Sàng     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 17"                           | 103° 33' 12"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nà Vai      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 54"                           | 103° 34' 03"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Nậm Nong    | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 37"                           | 103° 32' 04"             |                          |                          |                          |                          | F-48-64-A                       |
| bản Pá Đông     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 07"                           | 103° 30' 44"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |
| bản Pá Khôm     | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 34' 02"                           | 103° 31' 12"             |                          |                          |                          |                          | F-48-52-C                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |
|                 |                |                 |                    |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                 |
| suối Pá Lông    | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 30' 26"            | 103° 30' 55"             | 21° 29' 05"            | 103° 30' 12"             | F-48-64-A, F-48-52-C            |
| bản Pá Ở        | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 29' 40"                           | 103° 32' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-A                       |
| bản Phạ         | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 07"                           | 103° 33' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Phát        | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 30' 27"                           | 103° 34' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| núi Po Giôn     | SV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 10"                           | 103° 35' 53"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Pom Mè      | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 40"                           | 103° 34' 14"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Tan         | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 23"                           | 103° 33' 17"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Tin Tộc Nưa | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 21"                           | 103° 32' 43"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Tin Tộc Tơ  | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 32' 13"                           | 103° 32' 57"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| bản Tum         | DC             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      | 21° 31' 59"                           | 103° 32' 47"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-C                       |
| nậm Tum         | TV             | xã Mường É      | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 31' 08"            | 103° 31' 48"             | 21° 31' 27"            | 103° 34' 16"             | F-48-52-C                       |
| suối Bản Khiêng | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 30' 35"            | 103° 49' 58"             | 21° 28' 43"            | 103° 51' 39"             | F-48-52-D, F-48-64-B            |
| suối Bản Lạn    | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 30' 57"            | 103° 47' 31"             | 21° 28' 16"            | 103° 50' 48"             | F-48-52-D, F-48-64-B            |
| suối Bản Sát    | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                          | 21° 30' 55"            | 103° 49' 58"             | 21° 30' 22"            | 103° 48' 38"             | F-48-52-D                       |
| bản Bon         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 18"                           | 103° 55' 49"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Cũ          | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 20"                           | 103° 48' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Đứa A       | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 20"                           | 103° 51' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Đứa B       | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 27' 59"                           | 103° 54' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Há          | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 11"                           | 103° 50' 33"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Hang        | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 08"                           | 103° 51' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Hằng        | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 38"                           | 103° 52' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| hang Hìn Tu     | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 57"                           | 103° 52' 16"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Hốc         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 45"                           | 103° 56' 06"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Hồng        | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 01"                           | 103° 51' 42"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Hua Sát     | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 40"                           | 103° 48' 49"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| bản Hụn         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 15"                           | 103° 52' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Khiêng      | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 50"                           | 103° 51' 44"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Lạn         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 03"                           | 103° 48' 59"             |                        |                          |                        |                          | F-48-52-D                       |
| núi Lán Lanh    | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 20"                           | 103° 53' 08"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |
| bản Nam         | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 19"                           | 103° 52' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-64-B                       |

| Địa danh             | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |           |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|-----------|--|---------------------------------|
|                      |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                  | Tọa độ điểm đầu  |                  | Tọa độ điểm cuối |                  |           |  |                                 |
|                      |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |           |  |                                 |
|                      |                |                 |                    | (độ, phút, giây)                      | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |           |  |                                 |
| suối Năm Tắc         | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 46"                           | 103° 48' 00"     | 21° 27' 38"      | 103° 51' 58"     | 21° 28' 13"      | 103° 50' 57"     | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Ngạiu            | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 45"                           | 103° 50' 31"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-D |  |                                 |
| bản Nhóc             | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 49"                           | 103° 53' 53"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Nong Sàng        | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 18"                           | 103° 50' 21"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Nuồng            | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 36"                           | 103° 49' 29"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-D |  |                                 |
| bản Ô                | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 29"                           | 103° 49' 11"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| kéo Pá Pát           | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 53"                           | 103° 51' 31"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Phiêng Phé       | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 33"                           | 103° 52' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Pợ               | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 55"                           | 103° 48' 46"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| núi Pơr Lạn Phá      | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 27' 31"                           | 103° 55' 52"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| núi Pơr Pá Sàng      | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 44"                           | 103° 53' 00"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Pổng             | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 33"                           | 103° 51' 03"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Pục              | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 28' 19"      | 103° 55' 21"     | 21° 27' 29"      | 103° 57' 00"     | F-48-64-B |  |                                 |
| suối Quảng Vụ        | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 03"                           | 103° 53' 25"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Sào Và           | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 30' 30"                           | 103° 48' 34"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-D |  |                                 |
| bản Sát              | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 03"                           | 103° 49' 32"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| pu Tào               | SV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 11"                           | 103° 50' 00"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Thông            | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 28' 10"                           | 103° 52' 22"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Tợn              | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 48"                           | 103° 50' 32"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Tườn             | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 28' 45"      | 103° 57' 03"     | 21° 29' 31"      | 103° 57' 53"     | F-48-64-B |  |                                 |
| suối Vinh            | TV             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      | 21° 29' 50"                           | 103° 50' 45"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| bản Xé               | DC             | xã Mường Khiêng | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 16' 49"      | 103° 42' 39"     | 21° 17' 27"      | 103° 44' 49"     | F-48-64-A |  |                                 |
| huối Bai             | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 17' 32"      | 103° 40' 34"     | 21° 16' 49"      | 103° 42' 39"     | F-48-64-A |  |                                 |
| suối Bai             | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 52"                           | 103° 42' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A |  |                                 |
| bản Ban              | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 49"                           | 103° 45' 42"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A |  |                                 |
| huối Bàn             | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 32"                           | 103° 42' 08"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| núi Bàn Đồ Tông      | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 22' 27"                           | 103° 42' 31"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A |  |                                 |
| núi Bia Đồ Huối Nhep | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 22' 00"      | 103° 42' 45"     | 21° 21' 38"      | 103° 42' 14"     | F-48-64-A |  |                                 |
| bản Biên             | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 20' 28"      | 103° 40' 51"     | 21° 19' 17"      | 103° 40' 36"     | F-48-64-A |  |                                 |
| suối Biên            | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 12"                           | 103° 43' 58"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A |  |                                 |
| huối Búa             | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 20' 29"                           | 103° 45' 39"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B |  |                                 |
| pu Búa Nang          | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |           |  |                                 |
| núi Hua Pá En        | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |           |  |                                 |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Huổi Kép      | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 07"                           | 103° 39' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| pu Huổi Lảnh      | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 59"                           | 103° 40' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Liêng Lọ | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 22' 17"                           | 103° 43' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Huổi Xưa      | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 03"                           | 103° 37' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản ít Kuông      | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 20"                           | 103° 45' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản ít Măn        | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 58"                           | 103° 44' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Kéo Cẩn Lán   | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 21' 03"                           | 103° 45' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Kéo Sái       | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 58"                           | 103° 46' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Kép          | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 18' 29"               | 103° 37' 40"                | 21° 19' 14"               | 103° 40' 09"                | F-48-64-A                       |
| suối Khẩu Cầm     | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 36"               | 103° 43' 29"                | 21° 20' 00"               | 103° 42' 50"                | F-48-64-A                       |
| nậm Lầu           | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 57"               | 103° 40' 34"                | 21° 21' 26"               | 103° 41' 48"                | F-48-64-A                       |
| núi Ler Đin       | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 20' 48"                           | 103° 45' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lọng Chộc     | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 22' 27"                           | 103° 42' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lọng Lầu      | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 20' 51"                           | 103° 43' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| pu Luông          | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 58"                           | 103° 39' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| huổi Luông        | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 20' 05"               | 103° 41' 23"                | 21° 18' 27"               | 103° 41' 50"                | F-48-64-A                       |
| bản Mỏ            | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 03"                           | 103° 46' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Há         | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 21' 38"                           | 103° 44' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Nà Hè        | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 21' 47"               | 103° 43' 57"                | 21° 19' 16"               | 103° 43' 36"                | F-48-64-A                       |
| bản Nà ít         | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 21' 22"                           | 103° 44' 36"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Kẹ         | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 46"                           | 103° 46' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Nà Nọi        | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 21' 53"                           | 103° 44' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Tông       | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 20' 37"                           | 103° 44' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Nậm Lầu       | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 19"                           | 103° 42' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nậm Lầu       | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 20' 00"                           | 103° 42' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nong          | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 20' 21"                           | 103° 42' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Nong Mọt      | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 01"                           | 103° 42' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nong Tran     | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 20' 16"                           | 103° 46' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pa O          | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 55"                           | 103° 44' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pá Trá        | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 25"                           | 103° 42' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pải           | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 46"                           | 103° 45' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| huổi Phai         | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 22' 14"               | 103° 42' 23"                | 21° 21' 25"               | 103° 42' 07"                | F-48-64-A                       |
| suối Phai         | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 21' 25"               | 103° 42' 07"                | 21° 20' 00"               | 103° 42' 50"                | F-48-64-A                       |

| Địa danh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Phúc<br>phủ Pom Bao<br>bản Tàng<br>núi Ténh Hướn Nà Kẹ<br>bản Thăm Phế<br>suối Thăm Phế<br>nậm Ty<br>bản Xa Hòn<br>bản Xanh<br>đường tỉnh 107<br>bản Bó Mạ<br>bản Co Khăm<br>bản Co Quén<br>bản Cửa Hàng<br>bản Huổi Púa<br>bản Khuổi Khóm<br>bản Liên Minh A<br>bản Liên Minh B<br>bản Long Hém<br>bản Lũng Muống<br>núi Má Khẩu<br>khe Me Tay<br>bản Noong Giăng<br>bản Noong Lay<br>bản Phiêng Phở<br>bản Quyết Thắng A<br>bản Quyết Thắng B<br>hàng Thăm Phẳng<br>núi Thăm Phẳng<br>phố Xa Lé<br>hàng Xường In | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 21' 53"                           | 103° 43' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 16"                           | 103° 43' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 21' 38"                           | 103° 43' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | SV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 18' 43"                           | 103° 46' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 21' 32"                           | 103° 39' 27"                |                           |                             | 21° 20' 39"               | 103° 39' 13"                | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 21' 35"               | 103° 39' 59"                | 21° 15' 24"               | 103° 44' 42"                | F-48-64-A,<br>F-48-64-B         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | TV             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 56"                           | 103° 40' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nậm Lầu      | H. Thuận Châu      | 21° 19' 09"                           | 103° 45' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C,<br>F-48-64-A         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | KX             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 30' 49"               | 103° 43' 32"                | 21° 27' 54"               | 103° 44' 56"                | F-48-52-C<br>F-48-64-A          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      | 21° 30' 05"                           | 103° 43' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      | 21° 30' 21"                           | 103° 43' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      | 21° 30' 14"                           | 103° 43' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-52-C                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      | 21° 29' 52"                           | 103° 43' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      | 21° 29' 51"                           | 103° 44' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      | 21° 29' 24"                           | 103° 44' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      | 21° 28' 16"                           | 103° 44' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      | 21° 28' 00"                           | 103° 44' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DC             | xã Nong Lay     | H. Thuận Châu      | 21° 29' 28"                           | 103° 44' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| DC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 28' 53"        | 103° 44' 35"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| SV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 29' 50"        | 103° 43' 21"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| SV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 29' 56"        | 103° 44' 13"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| DC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 29' 11"        | 103° 44' 55"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| DC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 28' 34"        | 103° 44' 24"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| DC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 28' 26"        | 103° 44' 07"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| DC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 30' 00"        | 103° 43' 01"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| DC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 30' 09"        | 103° 43' 15"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| SV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 29' 28"        | 103° 44' 16"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| SV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 29' 25"        | 103° 44' 45"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| SV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 29' 27"        | 103° 42' 42"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-A                   |                                 |
| SV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | xã Nong Lay    | H. Thuận Châu   | 21° 28' 40"        | 103° 45' 03"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-64-B                   |                                 |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             |  |                         | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|--|-------------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |  |                         |                                 |
|                    |                |                 |                    |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |  |                         |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |  |                         |                                 |
| bản Bó             | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 10"                           | 103° 34' 11"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-C               |                                 |
| núi Chăn Trầu      | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 17' 12"                           | 103° 32' 42"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| huổi Còi           | TV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 14' 26"               | 103° 34' 07"                | 21° 14' 44"               | 103° 34' 07"                |  | F-48-64-C               |                                 |
| núi Đá Đanh        | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 13' 35"                           | 103° 34' 15"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-C               |                                 |
| bản Há Dụ          | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 39"                           | 103° 31' 36"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| bản Hua Dấu        | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 47"                           | 103° 30' 38"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| bản Hua Ngáy       | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 32"                           | 103° 31' 51"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| suối Huổi Ngáy     | TV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 15' 37"               | 103° 32' 44"                | 21° 14' 37"               | 103° 31' 46"                |  | F-48-64-A,<br>F-48-64-C |                                 |
| bản Ká Ké          | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 25"                           | 103° 32' 42"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| huổi Ngang         | TV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 16' 15"               | 103° 31' 39"                | 21° 15' 29"               | 103° 32' 31"                |  | F-48-64-A               |                                 |
| núi Nhà Thờ        | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 23"                           | 103° 30' 57"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| núi Pá Lông Lớn    | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 15' 55"                           | 103° 31' 27"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| núi Pá Lông Nhỏ    | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 23"                           | 103° 31' 39"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| bản Pá Ní          | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 13' 57"                           | 103° 33' 05"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-C               |                                 |
| bản Pá Nốt         | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 23"                           | 103° 32' 02"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| suối Pha Lón       | TV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 16' 00"               | 103° 32' 40"                | 21° 16' 26"               | 103° 33' 22"                |  | F-48-64-A               |                                 |
| núi Pú Ma          | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 44"                           | 103° 32' 47"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-C               |                                 |
| núi Pú Pá Khum     | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 26"                           | 103° 33' 22"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-C               |                                 |
| mỏm núi San Co Lìn | SV             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 10"                           | 103° 33' 24"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| bản Sấu Mẻ         | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 14' 50"                           | 103° 33' 43"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-C               |                                 |
| bản Tịa Tậu        | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 16' 40"                           | 103° 31' 24"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-A               |                                 |
| bản Tinh Lá        | DC             | xã Pá Lông      | H. Thuận Châu      | 21° 13' 57"                           | 103° 34' 12"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-64-C               |                                 |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 34' 04"               | 103° 31' 12"                | 21° 32' 00"               | 103° 37' 58"                |  | F-48-52-C               |                                 |
| núi Chông Cua      | SV             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 51"                           | 103° 38' 22"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-52-C               |                                 |
| núi Chông Sai      | SV             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 36' 05"                           | 103° 37' 57"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-52-C               |                                 |
| núi Con Linh       | SV             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 35"                           | 103° 38' 51"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-52-C               |                                 |
| núi Cứu Co Ban     | SV             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 52"                           | 103° 35' 31"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-52-C               |                                 |
| bản Đông Quan      | DC             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 41"                           | 103° 37' 20"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-52-C               |                                 |
| núi Hua Lái        | SV             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 34' 48"                           | 103° 31' 49"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-52-C               |                                 |
| bản Huổi Giếng     | DC             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 29"                           | 103° 37' 43"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-52-C               |                                 |
| bản Khau Lay       | DC             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 38"                           | 103° 36' 59"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-52-C               |                                 |
| bản Kiến Xương     | DC             | xã Phông Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 18"                           | 103° 37' 42"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-52-C               |                                 |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |  |           |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|--|-----------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |  |           |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |  |           |
| bản Kinh         | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 59"                           | 103° 36' 01"                |                           |                             | 21° 33' 56"               | 103° 32' 46"                |                                 |  | F-48-52-C |
| suối Lái Bay     | TV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Lái Bay      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 28"                           | 103° 33' 43"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Lái Cang     | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 40"                           | 103° 34' 23"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Lái Lè       | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 13"                           | 103° 34' 57"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Lóm Púa      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 22"                           | 103° 37' 58"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Long On      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 11"                           | 103° 36' 23"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| núi Long Quai    | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 37' 54"                           | 103° 34' 30"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| núi Lung Cạy     | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 36' 32"                           | 103° 36' 20"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Mẩn Giắt     | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 20"                           | 103° 36' 52"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Mố Cống      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 34' 09"                           | 103° 35' 41"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Nà Ngựa      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 59"                           | 103° 32' 05"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Pá Chắp      | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 59"                           | 103° 36' 34"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Pè           | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 14"                           | 103° 36' 58"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Phao Lao     | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 36' 30"                           | 103° 36' 49"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Phiêng Hồ    | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 35' 12"                           | 103° 32' 48"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| núi Phiêng Hồ    | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 37' 18"                           | 103° 34' 36"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Phiêng Luông | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 36' 11"                           | 103° 34' 48"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| núi Tang Khải    | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 33' 52"                           | 103° 37' 24"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| núi Thăm Dương   | SV             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 31"                           | 103° 36' 00"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Thư Vũ       | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 49"                           | 103° 37' 40"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Tiên Hưng    | DC             | xã Phổng Lái    | H. Thuận Châu      | 21° 32' 11"                           | 103° 38' 05"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-52-C |
| bản Bĩa          | DC             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 20"                           | 103° 40' 35"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-64-A |
| bản Công         | DC             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 57"                           | 103° 40' 07"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-64-A |
| bản Công         | DC             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 31"                           | 103° 40' 32"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-64-A |
| bản Dữn          | DC             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 10"                           | 103° 40' 13"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-64-A |
| huổi Dữn         | TV             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 44"               | 103° 39' 41"                | 21° 28' 28"               | 103° 39' 53"                |                                 |  | F-48-64-A |
| núi Hay Té       | SV             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 04"                           | 103° 39' 01"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-64-A |
| núi Huổi Chỏn    | SV             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 30"                           | 103° 40' 35"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-64-A |
| núi Lán Lăm      | SV             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 10"                           | 103° 40' 18"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-64-A |
| huổi Lằng        | TV             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 28' 12"               | 103° 38' 19"                | 21° 27' 36"               | 103° 40' 11"                |                                 |  | F-48-64-A |
| bản Lằng Luông   | DC             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 36"                           | 103° 39' 52"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-64-A |
| bản Lằng Nọi     | DC             | xã Phổng Lạng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 02"                           | 103° 39' 43"                |                           |                             |                           |                             |                                 |  | F-48-64-A |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                  | Tọa độ điểm đầu  |                  | Tọa độ điểm cuối |                  |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                   |                |                 |                    | (độ, phút, giây)                      | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |                                 |
| suối Muối         | TV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 28' 28"      | 103° 39' 53"     | 21° 26' 58"      | 103° 40' 36"     | F-48-64-A                       |
| bản Nà Lọ         | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 36"                           | 103° 39' 51"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Nà Nọi        | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 17"                           | 103° 39' 39"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Nà Thái       | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 47"                           | 103° 40' 11"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Nà Xa         | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 04"                           | 103° 40' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Nong Pồng     | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 44"                           | 103° 38' 52"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Phai Té       | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 10"                           | 103° 39' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Phiêng Cại    | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 18"                           | 103° 39' 58"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Pu Muồng      | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 53"                           | 103° 39' 17"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Bá Chả        | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 26' 48"                           | 103° 35' 42"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| nậm Búa           | TV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 26' 46"      | 103° 33' 44"     | 21° 26' 14"      | 103° 35' 49"     | F-48-64-A                       |
| núi Cà Mon        | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 21"                           | 103° 34' 25"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Cháp          | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 43"                           | 103° 35' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Hướm     | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 38"                           | 103° 36' 48"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Huổi ít       | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 54"                           | 103° 34' 23"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Kẹ            | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 18"                           | 103° 36' 17"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Kéo Sáo       | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 28"                           | 103° 37' 58"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Lẹp           | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 20"                           | 103° 36' 04"     |                  |                  | 21° 28' 52"      | 103° 34' 27"     | F-48-64-A                       |
| nậm Lẹp           | TV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 29' 00"      | 103° 35' 49"     |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Lọng Dỏm      | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 28"                           | 103° 34' 59"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Lũa           | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 09"                           | 103° 36' 39"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| nậm Mằm           | TV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 30' 06"      | 103° 37' 25"     | 21° 28' 52"      | 103° 34' 27"     | F-48-52-C, F-48-64-A            |
| bản Mẫu Thái      | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 23"                           | 103° 35' 02"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Mẫu Xá        | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 48"                           | 103° 35' 31"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Muồng Mỏ      | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 16"                           | 103° 37' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |
| bản Nà Ban        | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 02"                           | 103° 36' 11"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |
| bản Nà Khoang     | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 51"                           | 103° 35' 53"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Nà Lềm        | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 29' 45"                           | 103° 36' 29"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Nà Luồng      | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 30' 44"                           | 103° 36' 43"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |
| bản Ngịu          | DC             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 28' 00"                           | 103° 36' 56"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Nỏ Ngựa 1     | SV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      | 21° 27' 31"                           | 103° 36' 24"     |                  |                  | 21° 26' 45"      | 103° 34' 23"     | F-48-64-A                       |
| suối Nong Cóc Nọi | TV             | xã Phổng Lặng   | H. Thuận Châu      |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                  | Tọa độ điểm đầu  |                  | Tọa độ điểm cuối |                  |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                    |                |                 |                    | (độ, phút, giây)                      | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |                                 |
| núi Pá Sáng        | SV             | xã Phổng Láp    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 45"                           | 103° 33' 44"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Pá Sáng        | DC             | xã Phổng Láp    | H. Thuận Châu      | 21° 28' 09"                           | 103° 33' 43"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Pá Vạ          | SV             | xã Phổng Láp    | H. Thuận Châu      | 21° 30' 35"                           | 103° 36' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-52-C                       |
| phủ Sheo           | SV             | xã Phổng Láp    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 49"                           | 103° 35' 52"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Tà Tú          | DC             | xã Phổng Láp    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 31"                           | 103° 35' 24"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| sườn Thác          | TV             | xã Phổng Láp    | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 27' 27"      | 103° 35' 22"     | 21° 26' 50"      | 103° 34' 42"     | F-48-64-A                       |
| bản Ca Nắng        | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 20"                           | 103° 41' 41"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Co Mạn         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 16"                           | 103° 40' 53"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Co Tra         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 35"                           | 103° 41' 32"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Cút            | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 23"                           | 103° 42' 54"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Dòm            | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 08"                           | 103° 42' 25"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| sườn Dòm           | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 23' 31"      | 103° 43' 22"     | 21° 24' 22"      | 103° 41' 54"     | F-48-64-A                       |
| huổi Giang         | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 22' 06"      | 103° 40' 19"     | 21° 23' 27"      | 103° 41' 25"     | F-48-64-A                       |
| núi Hua Huổi Huổng | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 56"                           | 103° 41' 24"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| sườn Huổi Buồm     | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 23' 35"      | 103° 42' 17"     | 21° 24' 10"      | 103° 41' 46"     | F-48-64-A                       |
| sườn Huổi Liệp     | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 22' 36"      | 103° 39' 13"     | 21° 23' 34"      | 103° 41' 14"     | F-48-64-A                       |
| huổi Huổi Nhốp     | TV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 23' 58"      | 103° 40' 08"     | 21° 24' 33"      | 103° 42' 01"     | F-48-64-A                       |
| núi Long Co Phát   | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 16"                           | 103° 41' 01"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Long Pá Pao    | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 10"                           | 103° 40' 19"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Nà Hạt         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 22"                           | 103° 41' 48"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Nà Lọng        | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 12"                           | 103° 42' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Nà Mát         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 18"                           | 103° 41' 50"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Nong Ó         | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 36"                           | 103° 40' 28"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Phạ Ten        | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 34"                           | 103° 41' 30"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Pom Quang      | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 10"                           | 103° 41' 40"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Pu Chơ         | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 28"                           | 103° 40' 34"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Púng Long      | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 39"                           | 103° 41' 20"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Púng Mế        | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 52"                           | 103° 41' 10"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Púng Ten       | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 43"                           | 103° 41' 33"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Sam Lem        | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 25"                           | 103° 42' 16"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| núi Ten Tong       | SV             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 23' 51"                           | 103° 43' 33"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| bản Tra            | DC             | xã Púng Tra     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 04"                           | 103° 41' 42"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-A                       |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Thôn Mòn     | H. Thuận Châu      |                                       |                  | 21° 25' 57"      | 103° 41' 55"     | 21° 25' 38"      | 103° 43' 35"     | F-48-64-A                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| khe Búa Phé     | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 26' 04"                           | 103° 43' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cầm         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 55"                           | 103° 42' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Cây Thông   | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 26' 33"                           | 103° 42' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Chưn        | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 34"                           | 103° 44' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hua Cọ      | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 20"                           | 103° 42' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huối Dọi    | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 51"                           | 103° 41' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Kô Ưu       | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 56"                           | 103° 43' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Long Cai    | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 48"                           | 103° 43' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Lũa         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 35"                           | 103° 43' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Mé          | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 31"                           | 103° 42' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Mòn         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 28"                           | 103° 42' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Càng     | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 46"                           | 103° 42' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Cánh     | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 49"                           | 103° 42' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Nam      | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 03"                           | 103° 43' 00"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Tỷ       | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 53"                           | 103° 42' 16"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| suối Nhíp       | TV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 24' 33"               | 103° 42' 01"                | 21° 25' 39"               | 103° 43' 35"                | F-48-64-A                       |
| bản Nong Chiềng | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 26' 23"                           | 103° 42' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Nong Quài   | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 26' 08"                           | 103° 42' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nong Quang  | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 40"                           | 103° 42' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pá          | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 42"                           | 103° 42' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Pên         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 12"                           | 103° 42' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Phé         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 45"                           | 103° 42' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Phố Củ      | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 04"                           | 103° 43' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Púa         | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 03"                           | 103° 42' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| cầu Suối Muội   | KX             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 35"                           | 103° 43' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Tàng Lá     | SV             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 25' 30"                           | 103° 41' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Thôm        | DC             | xã Thôm Mòn     | H. Thuận Châu      | 21° 24' 57"                           | 103° 42' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| đường tỉnh 107  | KX             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 27' 54"               | 103° 44' 56"                | 21° 26' 09"               | 103° 45' 40"                | F-48-64-A,<br>F-48-64-B         |
| đồi Bả Ngòi     | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 26"                           | 103° 45' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| suối Bản Bay    | TV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 21° 25' 00"               | 103° 48' 28"                | 21° 26' 53"               | 103° 46' 30"                | F-48-64-B                       |
| núi Bản Hinh    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 04"                           | 103° 46' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Bay A       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 06"                           | 103° 48' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                  | Tọa độ điểm đầu  |                  | Tọa độ điểm cuối |                  |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                 |                |                 |                    | (độ, phút, giây)                      | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Bay B       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 20"                           | 103° 48' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Bon         | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 21"                           | 103° 48' 13"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Búa Có      | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 02"                           | 103° 45' 28"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| núi Cây Đa      | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 05"                           | 103° 48' 02"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| núi Chương Xét  | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 23' 44"                           | 103° 48' 21"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Cọ A        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 27"                           | 103° 45' 55"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Cọ B        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 37"                           | 103° 46' 01"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| phố Cọ Muông    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 48"                           | 103° 47' 22"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| núi Đản Đanh    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 57"                           | 103° 48' 35"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Hình        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 11"                           | 103° 45' 43"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Huổi Táp    | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 25' 53"                           | 103° 46' 57"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Lào         | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 22"                           | 103° 46' 11"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Lè A        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 31"                           | 103° 46' 18"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Lè B        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 37"                           | 103° 46' 26"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Lè C        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 41"                           | 103° 46' 30"     | 21° 26' 53"      | 103° 46' 30"     | 21° 27' 22"      | 103° 46' 23"     | F-48-64-B                       |
| sườn Muội       | TV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Nà Cây      | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 40"                           | 103° 46' 31"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Noong Hùm   | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 39"                           | 103° 45' 42"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Phé A       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 59"                           | 103° 46' 22"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Phé B       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 52"                           | 103° 46' 06"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Phé C       | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 01"                           | 103° 45' 57"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Phiêng Phai | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 49"                           | 103° 45' 37"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| eo Phở Mì       | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 58"                           | 103° 45' 46"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| núi Quái Tôm    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 28' 08"                           | 103° 45' 23"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Sen To      | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 54"                           | 103° 45' 24"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| núi Thăm Tấu    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 24' 49"                           | 103° 49' 23"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| bản Thùm        | DC             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 26' 56"                           | 103° 46' 34"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| núi Xi Quang    | SV             | xã Tông Cọ      | H. Thuận Châu      | 21° 27' 58"                           | 103° 46' 49"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 2      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 30"                           | 103° 45' 45"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 3      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 15"                           | 103° 45' 40"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 4      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 37"                           | 103° 45' 27"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 6      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 55"                           | 103° 45' 42"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |
| tiểu khu 7      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 44"                           | 103° 45' 30"     |                  |                  |                  |                  | F-48-64-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Bai         | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 57"                           | 103° 45' 35"                | 21° 27' 24"               | 103° 42' 36"                | 21° 25' 52"               | 103° 44' 37"                | F-48-64-B                       |
| suối Bàn Dẹ     | TV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 33"                           | 103° 45' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Cầm Phong   | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 55"                           | 103° 44' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Cây Cọ      | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 40"                           | 103° 44' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cù          | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 40"                           | 103° 45' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Cường Mường | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 01"                           | 103° 42' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Dẹ          | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 46"                           | 103° 43' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Hua Nà      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 45"                           | 103° 43' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Huổi Phay   | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 16"                           | 103° 45' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Kéo Hẹ      | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 24' 39"                           | 103° 45' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| núi Kha Luông   | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 12"                           | 103° 43' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Lạnh        | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 31"                           | 103° 44' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Nà Lan      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 15"                           | 103° 43' 29"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Na Pạn      | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 55"                           | 103° 43' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pá Khem     | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 09"                           | 103° 45' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Pắc Hạ      | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 41"                           | 103° 44' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Pằn Nà      | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 22"                           | 103° 43' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Quai Tôm    | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 26' 04"                           | 103° 45' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Táng        | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 47"                           | 103° 44' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-B                       |
| bản Thăm        | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 20"                           | 103° 44' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| hang Thăm Luông | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 27' 37"                           | 103° 43' 11"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| núi Thăm Tạo    | SV             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      | 21° 25' 41"                           | 103° 44' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-64-A                       |
| bản Tôm         | DC             | xã Tông Lạnh    | H. Thuận Châu      |                                       |                             | 20° 51' 57"               | 104° 48' 44"                | 20° 50' 10"               | 104° 48' 42"                | F-48-64-A                       |
| đường tỉnh 101  | KX             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 25"                           | 104° 47' 43"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Cây Đa      | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 12"                           | 104° 50' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Chiềng Lè   | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 49' 07"                           | 104° 52' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Co Nghe     | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 52"                           | 104° 47' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Coóc        | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 49' 37"                           | 104° 49' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Không 1     | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 49' 53"                           | 104° 49' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Không 2     | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 23"                           | 104° 48' 09"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Mường Khoa  | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 18"                           | 104° 51' 59"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Nà Cây      | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 03"                           | 104° 48' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Nà Đò       | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          |                                       |                             |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             |             |              | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------------|--------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |             |              |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |             |              |                                 |
| bản Páng 1     | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 34"                           | 104° 51' 49"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| bản Páng 2     | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 22"                           | 104° 52' 04"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| bản Phú Khoa   | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 26"                           | 104° 47' 00"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| núi Phu Luông  | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 08"                           | 104° 47' 32"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| núi Pu Luông   | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 19"                           | 104° 50' 21"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| núi Pu Ten     | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 51"                           | 104° 49' 13"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| núi Pu Túng    | SV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 51' 25"                           | 104° 50' 58"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| suối Tầm Ba    | TV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          |                                       |                             |                           |                             | 20° 49' 49"               | 104° 45' 36"                | 20° 49' 59" | 104° 48' 30" | F-48-78-B                       |
| suối Tán       | TV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          |                                       |                             |                           |                             | 20° 49' 59"               | 104° 48' 30"                | 20° 49' 50" | 104° 52' 50" | F-48-78-B                       |
| suối Tiên      | TV             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          |                                       |                             |                           |                             | 20° 50' 45"               | 104° 52' 14"                | 20° 50' 28" | 104° 51' 56" | F-48-78-B                       |
| bản Tin Túc    | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 24"                           | 104° 47' 27"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| khu Trung Tâm  | DC             | xã Chiềng Khoa  | H. Vân Hồ          | 20° 50' 08"                           | 104° 48' 35"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| bản A Lang     | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 44' 56"                           | 104° 42' 07"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-C                       |
| núi Bó Nậm     | SV             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 46' 14"                           | 104° 41' 02"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-A                       |
| đốc Cơ Măng    | SV             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 43' 30"                           | 104° 40' 44"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-C                       |
| bản Dúp Kén    | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 44' 04"                           | 104° 39' 54"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-C                       |
| bản Khò Hồng   | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 43' 18"                           | 104° 40' 26"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-C                       |
| bản Láy        | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 44' 47"                           | 104° 41' 09"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-C                       |
| bản Nà Sàng    | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 45' 09"                           | 104° 43' 22"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-A                       |
| bản Nậm Dén    | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 45' 17"                           | 104° 41' 32"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-A                       |
| suối Quanh     | TV             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          |                                       |                             |                           |                             | 20° 43' 39"               | 104° 39' 13"                | 20° 43' 43" | 104° 43' 06" | F-48-78-C,<br>F-48-78-D         |
| suối Sài Lương | TV             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          |                                       |                             |                           |                             | 20° 43' 00"               | 104° 40' 59"                | 20° 42' 52" | 104° 42' 47" | F-48-78-C                       |
| bản Suối Quanh | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 44' 15"                           | 104° 40' 13"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-C                       |
| bản Xa Lai     | DC             | xã Chiềng Xuân  | H. Vân Hồ          | 20° 45' 26"                           | 104° 40' 57"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-A                       |
| tiểu khu 1     | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 45' 04"                           | 104° 58' 54"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| quốc lộ 6      | KX             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          |                                       |                             |                           |                             | 20° 45' 01"               | 104° 59' 59"                | 20° 47' 48" | 104° 54' 58" | F-48-78-B                       |
| suối Bồng      | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          |                                       |                             |                           |                             | 20° 47' 10"               | 104° 54' 45"                | 20° 46' 46" | 104° 57' 04" | F-48-78-B                       |
| bản Bồng Hà    | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 47' 15"                           | 104° 56' 15"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |
| bản Bưởi       | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 43' 47"                           | 104° 59' 06"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-D                       |
| suối Càng      | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          |                                       |                             |                           |                             | 20° 47' 43"               | 104° 58' 21"                | 20° 48' 12" | 104° 57' 08" | F-48-78-B                       |
| bản Cò Bá      | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 44' 50"                           | 104° 59' 00"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-D                       |
| bản Cò Hào     | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Vân Hồ          | 20° 45' 30"                           | 104° 56' 53"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-78-B                       |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                           |                           |                           |                           |                           |  |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|--|-----------------------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                           | Tọa độ điểm đầu           |                           | Tọa độ điểm cuối          |                           |  |                             |                                 |
|               |                |                 |                    | Kinh độ                               |                           | Kinh độ                   |                           | Kinh độ                   |                           |  |                             |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) |  |                             |                                 |
| núi Đin Đanh  | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 44' 02"                           | 104° 59' 28"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-D                   |                                 |
| núi Hang Kìa  | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 43' 29"                           | 104° 59' 15"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-D                   |                                 |
| núi In Kìa    | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 47' 37"                           | 104° 54' 48"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| phủ Khĩ Nác   | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 48' 15"                           | 104° 55' 19"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Leo       | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 47' 20"                           | 104° 55' 31"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Nà Bai    | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 45' 12"                           | 104° 56' 28"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Niên      | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 21"                           | 104° 56' 55"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| suối Pha      | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          |                                       |                           | 20° 47' 10"               | 105° 01' 18"              | 20° 47' 43"               | 104° 58' 21"              |  | F-48-79-A-c,<br>F-48-78-B   |                                 |
| bản Pha Nè    | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 31"                           | 104° 57' 41"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Phủ Mẫu 1 | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 45' 38"                           | 104° 57' 12"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Phủ Mẫu 2 | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 45' 28"                           | 104° 57' 48"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Piềng Chà | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 48' 17"                           | 104° 58' 39"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Pò Puộc   | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 47' 33"                           | 105° 00' 06"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Suối Mực  | DC             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 47' 17"                           | 104° 59' 13"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-79-A-c                 |                                 |
| suối Tà Linh  | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          |                                       |                           | 20° 46' 27"               | 104° 56' 41"              | 20° 47' 43"               | 104° 58' 21"              |  | F-48-78-B                   |                                 |
| núi Tam Chất  | SV             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          | 20° 48' 20"                           | 105° 00' 38"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| suối Tóp      | TV             | xã Chiềng Yên   | H. Văn Hồ          |                                       |                           | 20° 48' 48"               | 104° 57' 19"              | 20° 48' 25"               | 104° 58' 43"              |  | F-48-79-A-c<br>F-48-78-B    |                                 |
| sông Đà       | TV             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          |                                       |                           | 21° 01' 48"               | 104° 51' 08"              | 20° 58' 39"               | 104° 54' 13"              |  | F-48-66-D-c,<br>F-48-78-B-b |                                 |
| bản Lẩn       | DC             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          | 20° 59' 27"                           | 104° 52' 23"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| suối Nàng     | TV             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          |                                       |                           | 21° 00' 33"               | 104° 51' 06"              | 21° 01' 48"               | 104° 51' 08"              |  | F-48-66-D-c                 |                                 |
| bản Ngâm      | DC             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          | 20° 58' 07"                           | 104° 52' 14"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| suối Ngâm     | TV             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          |                                       |                           | 20° 58' 00"               | 104° 52' 00"              | 20° 59' 19"               | 104° 53' 42"              |  | F-48-78-B-b                 |                                 |
| đồi Ông Cao   | SV             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          | 20° 58' 30"                           | 104° 53' 34"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B-b                 |                                 |
| núi Sạn Khồm  | SV             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          | 20° 57' 28"                           | 104° 50' 51"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B-b                 |                                 |
| núi Sạn Tây   | SV             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          | 20° 59' 18"                           | 104° 50' 52"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Suối Nậu  | DC             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          | 20° 59' 54"                           | 104° 51' 35"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |
| bản Tà Phù    | DC             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          | 20° 59' 40"                           | 104° 53' 01"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B-b                 |                                 |
| núi Tạng Bướm | SV             | xã Liên Hòa     | H. Văn Hồ          | 20° 59' 14"                           | 104° 52' 42"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B-b                 |                                 |
| quốc lộ 6     | KX             | xã Lóng Luồng   | H. Văn Hồ          |                                       |                           | 20° 44' 56"               | 104° 55' 26"              | 20° 47' 34"               | 104° 49' 46"              |  | F-48-78-D,<br>F-48-78-B     |                                 |
| bản Co Chảm   | DC             | xã Lóng Luồng   | H. Văn Hồ          | 20° 45' 29"                           | 104° 54' 15"              |                           |                           |                           |                           |  | F-48-78-B                   |                                 |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                  | Tọa độ điểm đầu  |                  | Tọa độ điểm cuối |                  |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                |                |                 |                    | (độ, phút, giây)                      | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Co Lóng    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 25"                           | 104° 52' 16"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Co Tăng    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 15"                           | 104° 54' 00"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Lóng Bon   | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 47' 50"                           | 104° 50' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Lóng Bon   | SV             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 48' 28"                           | 104° 49' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Lóng Luông | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 56"                           | 104° 49' 29"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Lóng Xá    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 45' 47"                           | 104° 49' 03"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Ông Thông  | SV             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 57"                           | 104° 53' 00"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Pa Kha     | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 44"                           | 104° 50' 54"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Sắn Cài    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 32"                           | 104° 51' 48"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Suối Bon   | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 47' 46"                           | 104° 49' 47"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Tà Dẻ      | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 45' 43"                           | 104° 49' 34"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Tân Lập    | DC             | xã Lóng Luông   | H. Văn Hồ          | 20° 46' 49"                           | 104° 50' 30"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Chột       | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 50' 22"                           | 104° 55' 15"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Cỏ Có      | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 51' 42"                           | 104° 53' 35"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Cóm        | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 49' 18"                           | 104° 55' 49"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Hu Nụ      | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 51' 31"                           | 104° 54' 35"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Khà Nhài   | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 50' 46"                           | 104° 53' 42"     | 20° 48' 40"      | 104° 55' 33"     | 20° 48' 12"      | 104° 57' 08"     | F-48-78-B                       |
| suối Men       | TV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Nà Pa      | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 49' 49"                           | 104° 54' 56"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Pa Hàng    | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 51' 50"                           | 104° 53' 56"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Pha Lý     | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 48' 34"                           | 104° 53' 57"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Pu Chột    | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 50' 34"                           | 104° 55' 52"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| dãy núi Pu Hao | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 48' 50"                           | 104° 53' 04"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Suối Mỏ    | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 48' 21"                           | 104° 54' 24"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Suối Van   | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 49' 37"                           | 104° 55' 14"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| suối Tân       | TV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          |                                       |                  | 20° 49' 50"      | 104° 52' 50"     | 20° 49' 33"      | 104° 57' 34"     | F-48-78-B                       |
| núi Thảm Dương | SV             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 51' 02"                           | 104° 54' 56"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Uí         | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 49' 51"                           | 104° 53' 47"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Ung        | DC             | xã Mường Men    | H. Văn Hồ          | 20° 50' 57"                           | 104° 52' 47"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Chiềng Ban | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 53' 20"                           | 104° 55' 48"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B-b                     |
| sông Đà        | TV             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          |                                       |                  | 20° 55' 47"      | 104° 56' 42"     | 20° 54' 53"      | 104° 57' 34"     | F-48-78-B-b                     |
| núi Đồng       | SV             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 55' 42"                           | 104° 55' 53"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Hăng       | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 53' 50"                           | 104° 53' 37"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B-b                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Hang Vàng    | SV             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 55' 14"                           | 104° 55' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Hào          | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 54' 02"                           | 104° 52' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Hinh         | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 55' 01"                           | 104° 55' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Hua Pù       | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 52' 52"                           | 104° 53' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| núi Lung Co Phai | SV             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 54' 57"                           | 104° 53' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Mường Tè     | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 53' 46"                           | 104° 54' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Nhung        | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 53' 33"                           | 104° 55' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| suối Nhung       | TV             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 52' 49"               | 104° 54' 32"                | 20° 53' 27"               | 104° 54' 57"                | F-48-78-B-b                     |
| bản Pơ Tào       | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 54' 40"                           | 104° 56' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| núi Pù Mọ        | SV             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 53' 08"                           | 104° 52' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Sân Hiêng    | DC             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          | 20° 52' 56"                           | 104° 54' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| suối Sơ Vín      | TV             | xã Mường Tè     | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 54' 08"               | 104° 52' 15"                | 20° 53' 07"               | 104° 56' 16"                | F-48-78-B,<br>F-48-78-B-b       |
| bản Coọng        | DC             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          | 20° 51' 13"                           | 104° 58' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| sông Đà          | TV             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 54' 53"               | 104° 57' 34"                | 20° 52' 34"               | 104° 59' 22"                | F-48-78-B-b                     |
| núi Hiêng        | SV             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          | 20° 51' 53"                           | 104° 54' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Ke Sê        | SV             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          | 20° 53' 45"                           | 104° 56' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Lôm          | DC             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          | 20° 54' 21"                           | 104° 57' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| núi Muổng        | SV             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          | 20° 52' 41"                           | 104° 56' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| Nà Bai           | DC             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          | 20° 52' 57"                           | 104° 56' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| suối Ngùi        | TV             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 52' 06"               | 104° 56' 01"                | 20° 52' 53"               | 104° 56' 59"                | F-48-78-B                       |
| suối Sơ Vín      | TV             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 53' 07"               | 104° 56' 16"                | 20° 53' 25"               | 104° 58' 45"                | F-48-78-B-b                     |
| núi Tái          | SV             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          | 20° 54' 02"                           | 104° 56' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản To Ngùi      | DC             | xã Quang Minh   | H. Văn Hồ          | 20° 52' 05"                           | 104° 55' 52"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| bản Bến Khửa     | DC             | xã Song Khủa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 07"                           | 104° 55' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Co Hó        | DC             | xã Song Khủa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 14"                           | 104° 53' 39"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| bản Co Súc       | DC             | xã Song Khủa    | H. Văn Hồ          | 20° 55' 37"                           | 104° 51' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| sông Đà          | TV             | xã Song Khủa    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 58' 39"               | 104° 54' 13"                | 20° 55' 47"               | 104° 56' 42"                | F-48-78-B-b                     |
| núi Đá Bon       | SV             | xã Song Khủa    | H. Văn Hồ          | 20° 55' 38"                           | 104° 56' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| núi Đá Bón       | SV             | xã Song Khủa    | H. Văn Hồ          | 20° 55' 44"                           | 104° 50' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B                       |
| núi Đạt Mạt      | SV             | xã Song Khủa    | H. Văn Hồ          | 20° 57' 38"                           | 104° 54' 14"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-B-b                     |
| suối Khửa        | TV             | xã Song Khủa    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 55' 52"               | 104° 50' 48"                | 20° 56' 18"               | 104° 55' 53"                | F-48-78-B,<br>F-48-78-B-b       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             |  |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|--|--|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |  |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |  |  |                                 |
| núi Lang Linh    | SV             | xã Song Khừa    | H. Văn Hồ          | 20° 57' 07"                           | 104° 50' 53"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| bản Lóng Khừa    | DC             | xã Song Khừa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 01"                           | 104° 52' 56"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B-b                     |
| pu Pu Mon        | SV             | xã Song Khừa    | H. Văn Hồ          | 20° 57' 00"                           | 104° 52' 04"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| bản Song Hưng    | DC             | xã Song Khừa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 41"                           | 104° 52' 47"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B-b                     |
| bản Tà Lạc       | DC             | xã Song Khừa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 10"                           | 104° 51' 51"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| bản Tầm Phế      | DC             | xã Song Khừa    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 37"                           | 104° 52' 25"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B-b                     |
| bản Tàu Dầu      | DC             | xã Song Khừa    | H. Văn Hồ          | 20° 55' 38"                           | 104° 53' 47"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B-b                     |
| bản Un           | DC             | xã Song Khừa    | H. Văn Hồ          | 20° 55' 29"                           | 104° 54' 47"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| bản Ám           | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 57"                           | 104° 49' 27"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| bản Bó           | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 01' 43"                           | 104° 46' 05"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-66-D-c                     |
| bản Chiềng Đa    | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 57' 03"                           | 104° 47' 38"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| núi Co Pang      | SV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 56' 30"                           | 104° 49' 45"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| sông Đà          | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 21° 02' 01"               | 104° 48' 05"                | 21° 01' 48"               | 104° 51' 08"                |  |  | F-48-66-D-c                     |
| suối Khẩu        | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 21° 00' 38"               | 104° 46' 45"                | 21° 01' 30"               | 104° 47' 47"                |  |  | F-48-66-D-c                     |
| bản Khoang Phình | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 00' 25"                           | 104° 48' 37"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-66-D-c                     |
| bản Khoang Tuồng | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 00' 06"                           | 104° 48' 48"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-66-D-c                     |
| suối Lồi         | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 59' 06"               | 104° 49' 05"                | 21° 02' 01"               | 104° 48' 05"                |  |  | F-48-78-B,<br>F-48-66-D-c       |
| bản Nà Lồi       | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 00' 56"                           | 104° 47' 53"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-66-D-c                     |
| suối Nà Lồi      | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| suối Nùng        | TV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 57' 33"               | 104° 49' 03"                | 20° 59' 06"               | 104° 49' 05"                |  |  | F-48-66-D-c                     |
| bản Pủa Lai      | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 21° 00' 09"               | 104° 50' 27"                | 21° 01' 51"               | 104° 50' 31"                |  |  | F-48-66-D-c                     |
| bản Pủa Ta       | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 57' 29"                           | 104° 49' 29"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| núi San Dao      | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 01' 14"                           | 104° 47' 13"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-66-D-c                     |
| bản Suối Khẩu    | SV             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 20° 59' 01"                           | 104° 50' 26"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-B                       |
| suối A Lang      | DC             | xã Suối Bàng    | H. Văn Hồ          | 21° 00' 37"                           | 104° 46' 45"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-66-D-c                     |
| bản Bùn          | TV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          |                                       |                             | 20° 39' 18"               | 104° 38' 40"                | 20° 38' 27"               | 104° 40' 56"                |  |  | F-48-78-C                       |
| bản Cột Mốc      | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 15"                           | 104° 43' 04"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-C                       |
| núi Cum Pheo     | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 01"                           | 104° 38' 58"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-C                       |
| pha Dòn          | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 06"                           | 104° 50' 39"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-D                       |
| bản Đông Tà Lào  | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 38"                           | 104° 50' 06"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-D                       |
| bản Láy          | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 01"                           | 104° 48' 35"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-D                       |
| núi Luồng        | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 38' 46"                           | 104° 41' 56"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-C                       |
|                  | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 38' 30"                           | 104° 38' 44"                |                           |                             |                           |                             |  |  | F-48-78-C                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |           |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|-----------|
|                |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                                 |           |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                                 |           |
|                |                |                 |                    |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                 |           |
| suối Nam       | TV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-C |
| suối Nậm Con   | TV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-D |
| bản Ngà        | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          |                                       |                          |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-D |
| dãy Pha Luông  | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 38' 50"                           | 104° 45' 23"             |                        |                          | 20° 38' 52"            | 104° 48' 49"             |                                 | F-48-78-C |
| suối Quanh     | TV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 40' 23"                           | 104° 37' 57"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-C |
| bản Suối Con   | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 46"                           | 104° 40' 05"             |                        |                          | 20° 38' 15"            | 104° 41' 45"             |                                 | F-48-78-C |
| bản Tây Tà Lào | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 39' 25"                           | 104° 47' 21"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-D |
| núi Viêng      | SV             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 38' 28"                           | 104° 49' 00"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-D |
| bản Xa Lai     | DC             | xã Tân Xuân     | H. Văn Hồ          | 20° 35' 39"                           | 104° 44' 34"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-C |
| đường tỉnh 101 | KX             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          |                                       |                          | 20° 53' 14"            | 104° 49' 01"             | 20° 54' 24"            | 104° 51' 44"             |                                 | F-48-78-B |
| bản Bó Mòng    | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 30"                           | 104° 51' 28"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Cho Dáy    | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 29"                           | 104° 51' 15"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Co Cài     | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 55' 35"                           | 104° 49' 35"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| mỏm Co Nghe    | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 02"                           | 104° 51' 03"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| núi Co Phuy    | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 55' 53"                           | 104° 49' 51"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| núi Cù Lùn     | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 21"                           | 104° 48' 52"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Đạo        | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 01"                           | 104° 48' 50"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Đá Mài     | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 09"                           | 104° 52' 21"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| núi Đá Trắng   | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 28"                           | 104° 52' 05"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Ké Xiên    | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 55' 01"                           | 104° 49' 50"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Khăm       | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 53' 26"                           | 104° 51' 48"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| núi Khau Cườn  | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 55' 01"                           | 104° 50' 40"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Khua Ngựa  | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 53' 17"                           | 104° 49' 44"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Liên Hưng  | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 19"                           | 104° 49' 18"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| pu Mầu         | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 46"                           | 104° 52' 01"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Mèn        | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 53' 20"                           | 104° 49' 17"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| núi Mỏ Bàu     | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 03"                           | 104° 52' 48"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Pàn        | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 50"                           | 104° 49' 55"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| suối Páng      | TV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          |                                       |                          | 20° 52' 43"            | 104° 49' 35"             | 20° 51' 44"            | 104° 50' 56"             |                                 | F-48-78-B |
| pu Pộc         | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 17"                           | 104° 51' 28"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| bản Sài Luông  | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 36"                           | 104° 50' 02"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |
| suối Sơ Vín    | TV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          |                                       |                          | 20° 55' 22"            | 104° 49' 47"             | 20° 54' 08"            | 104° 52' 15"             |                                 | F-48-78-B |
| bản Suối Liếm  | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 53' 05"                           | 104° 50' 45"             |                        |                          |                        |                          |                                 | F-48-78-B |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                  | Tọa độ điểm đầu  |                  | Tọa độ điểm cuối |                  |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                    |                |                 |                    | (độ, phút, giây)                      | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |                                 |
| phủ Ten            | SV             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 52' 55"                           | 104° 49' 19"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Tong Kiêng     | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 54' 49"                           | 104° 49' 38"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| tiểu khu Trung Tâm | DC             | xã Tô Múa       | H. Văn Hồ          | 20° 53' 30"                           | 104° 49' 50"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          |                                       |                  | 20° 47' 33"      | 104° 48' 16"     | 20° 48' 39"      | 104° 44' 27"     | F-48-78-B,<br>F-48-78-A         |
| tiểu khu 56        | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 47' 51"                           | 104° 46' 16"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| hồ Bó Nhàng        | TV             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 46' 57"                           | 104° 45' 14"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Bó Nhàng 1     | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 46' 34"                           | 104° 44' 30"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Bó Nhàng 2     | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 45' 56"                           | 104° 45' 12"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Chiềng Đì 1    | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 47' 20"                           | 104° 42' 45"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-A                       |
| bản Chiềng Đì 2    | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 47' 09"                           | 104° 43' 27"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-A                       |
| bản Hang Trùng 1   | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 47' 57"                           | 104° 46' 18"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Hang Trùng 2   | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 47' 36"                           | 104° 46' 39"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Hua Tạt        | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 46' 46"                           | 104° 46' 43"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Pa Chè         | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 47' 44"                           | 104° 45' 23"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Pa Cốp         | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 46' 01"                           | 104° 46' 15"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Pa Pách        | SV             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 46' 38"                           | 104° 41' 29"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-A                       |
| núi Pa Yéng        | SV             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 49' 14"                           | 104° 47' 33"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Pha Đán        | SV             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 46' 15"                           | 104° 47' 35"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Pha Dong       | SV             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 48' 56"                           | 104° 46' 38"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| núi Sao Đỏ         | SV             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 49' 19"                           | 104° 46' 53"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| hồ Sao Đỏ          | TV             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 48' 36"                           | 104° 45' 32"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| tiểu khu Sao Đỏ 1  | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 48' 25"                           | 104° 45' 51"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| tiểu khu Sao Đỏ 2  | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 48' 14"                           | 104° 45' 24"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| pu Sơ Linh         | SV             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 48' 21"                           | 104° 42' 23"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-A                       |
| bản Suối Lin       | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 48' 34"                           | 104° 47' 14"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-B                       |
| bản Thuồng Cường   | DC             | xã Văn Hồ       | H. Văn Hồ          | 20° 47' 09"                           | 104° 41' 28"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-A                       |
| suối Bún           | TV             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          |                                       |                  | 20° 42' 52"      | 104° 42' 47"     | 20° 42' 42"      | 104° 45' 20"     | F-48-78-C,<br>F-48-78-D         |
| bản Chiềng Nưa     | DC             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          | 20° 42' 11"                           | 104° 45' 48"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-D                       |
| suối Lập           | TV             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          |                                       |                  | 20° 42' 26"      | 104° 50' 24"     | 20° 41' 46"      | 104° 49' 29"     | F-48-78-D                       |
| bản Mường An       | DC             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          | 20° 44' 39"                           | 104° 47' 18"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-D                       |
| bản Nà An          | DC             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          | 20° 44' 10"                           | 104° 47' 47"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-D                       |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                  | Tọa độ điểm đầu  |                  | Tọa độ điểm cuối |                  |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|               |                |                 |                    | (độ, phút, giây)                      | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |                                 |
| bản Nà Hiêng  | DC             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          | 20° 42' 10"                           | 104° 46' 32"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-D                       |
| bản Pù Lầu    | DC             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          | 20° 41' 08"                           | 104° 48' 27"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-D                       |
| suối Sa Lau   | TV             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          |                                       |                  | 20° 44' 27"      | 104° 46' 22"     | 20° 39' 48"      | 104° 49' 02"     | F-48-78-C, F-48-78-D            |
| bản Tụm       | DC             | xã Xuân Nha     | H. Văn Hồ          | 20° 41' 34"                           | 104° 47' 17"     |                  |                  |                  |                  | F-48-78-D                       |
| tiểu khu 1    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 02' 55"                           | 104° 17' 39"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 2    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 03' 01"                           | 104° 17' 50"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 3    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 02' 39"                           | 104° 18' 04"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 4    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 03' 03"                           | 104° 18' 10"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 5    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 03' 07"                           | 104° 18' 20"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D                       |
| tiểu khu 6    | DC             | TT. Yên Châu    | H. Yên Châu        | 21° 03' 03"                           | 104° 17' 23"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D                       |
| quốc lộ 6     | KX             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                  | 21° 08' 15"      | 104° 12' 02"     | 21° 05' 54"      | 104° 14' 14"     | F-48-65-D                       |
| bản Chai      | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 57"                           | 104° 13' 37"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| bản Chũm      | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 40"                           | 104° 13' 18"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| núi Co Hay    | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 09' 09"                           | 104° 11' 56"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| núi Co Lưu    | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 10' 21"                           | 104° 12' 46"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| huối Dăng     | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                  | 21° 10' 23"      | 104° 13' 34"     | 21° 10' 47"      | 104° 12' 55"     | F-48-65-C                       |
| bản Đông Tấu  | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 35"                           | 104° 13' 50"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| suối Hị       | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                  | 21° 09' 01"      | 104° 12' 40"     | 21° 05' 45"      | 104° 13' 51"     | F-48-65-C                       |
| suối Húa Mí   | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                  | 21° 09' 42"      | 104° 12' 01"     | 21° 09' 01"      | 104° 12' 40"     | F-48-65-C                       |
| phủ Huất      | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 55"                           | 104° 15' 49"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Phù  | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 40"                           | 104° 13' 03"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| bản Huổi Siếu | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 46"                           | 104° 17' 50"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D                       |
| bản Hươn      | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 23"                           | 104° 13' 29"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| bản Kéo Bó    | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 10' 55"                           | 104° 13' 24"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| núi Khum Đin  | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 08' 31"                           | 104° 12' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| bản Luồng Mé  | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 06"                           | 104° 14' 00"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| suối Mo       | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                  | 21° 06' 14"      | 104° 16' 02"     | 21° 06' 07"      | 104° 14' 18"     | F-48-65-D, F-48-65-C            |
| bản Nà Pán    | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 19"                           | 104° 14' 15"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| suối Na Po    | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                  | 21° 06' 47"      | 104° 16' 42"     | 21° 06' 36"      | 104° 18' 28"     | F-48-65-D                       |
| bản Nặm Ün    | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 11"                           | 104° 13' 32"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |
| bản Nhôm      | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 08' 01"                           | 104° 12' 59"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
|                  |                |                 |                    |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |                                 |
| núi Nóc Ến       | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 59"                           | 104° 11' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| kéo Pa Mẩn       | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 05' 53"                           | 104° 12' 13"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Pá Mẩn       | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 06' 13"                           | 104° 12' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Púng Khoai   | DC             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 10' 11"                           | 104° 12' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| phủ Sắn Đán      | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 08' 08"                           | 104° 12' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| Póm Sò Có        | SV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        | 21° 07' 01"                           | 104° 12' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Thoáng      | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 09' 26"               | 104° 14' 11"                | 21° 08' 20"               | 104° 14' 20"                | F-48-65-C                       |
| huổi Thoang      | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 07' 47"               | 104° 16' 47"                | 21° 07' 42"               | 104° 14' 37"                | F-48-65-D,<br>F-48-65-C         |
| suối Vạt         | TV             | xã Chiềng Đông  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 09' 45"               | 104° 12' 50"                | 21° 05' 45"               | 104° 13' 51"                | F-48-65-C                       |
| quốc lộ 6        | KX             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 02' 25"               | 104° 21' 10"                | 21° 00' 05"               | 104° 24' 01"                | F-48-65-D                       |
| suối Ban         | TV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 59' 59"               | 104° 22' 31"                | 21° 00' 15"               | 104° 23' 22"                | F-48-77-B,<br>F-48-65-D         |
| bản Bó Kiếng     | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 03' 02"                           | 104° 25' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Bon         | TV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 59' 36"               | 104° 22' 28"                | 20° 59' 59"               | 104° 22' 31"                | F-48-77-B                       |
| suối Cẩn         | TV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 04"               | 104° 21' 12"                | 21° 01' 12"               | 104° 22' 11"                | F-48-65-D                       |
| bản Cang         | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 02"                           | 104° 20' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Chi Đáy      | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 02' 40"                           | 104° 26' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Co Sáy       | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 03' 24"                           | 104° 23' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huổi Đậu         | TV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 59' 13"               | 104° 22' 36"                | 21° 00' 11"               | 104° 23' 33"                | F-48-77-B,<br>F-48-65-D         |
| núi Đen Mương    | SV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 35"                           | 104° 26' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Hang Hóc     | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 56"                           | 104° 25' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Hát Sét      | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 24"                           | 104° 22' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Lắc     | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 59"                           | 104° 21' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Mong    | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 13"                           | 104° 23' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Thón    | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 41"                           | 104° 23' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Huổi Toi     | DC             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 58"                           | 104° 22' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Lắc         | TV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 02' 23"               | 104° 22' 21"                | 21° 01' 58"               | 104° 21' 34"                | F-48-65-D                       |
| núi Lân Kéo Tong | SV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 45"                           | 104° 20' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Lân Lọng     | SV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 05"                           | 104° 20' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Len          | SV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        | 20° 59' 54"                           | 104° 21' 45"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| suối Liệp        | TV             | xã Chiềng Hắc   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 13"               | 104° 22' 28"                | 21° 00' 50"               | 104° 23' 07"                | F-48-65-D                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                          |                        |                          |                        |                          |                          |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|--------------------------|--|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                          | Tọa độ điểm đầu        |                          | Tọa độ điểm cuối       |                          |                          |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Kinh độ (độ, phút, giây)              |                          | Vĩ độ (độ, phút, giây) |                          | Vĩ độ (độ, phút, giây) |                          | Kinh độ (độ, phút, giây) |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ (độ, phút, giây)                | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) | Vĩ độ (độ, phút, giây) | Kinh độ (độ, phút, giây) |                          |  |                                 |
| suối Ma Can      | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 58"            | 104° 24' 37"             | 21° 00' 35"            | 104° 23' 31"             | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Mường Thương | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 03' 38"                           | 104° 22' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Nà Ngà       | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 00' 53"                           | 104° 23' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Nà Phiêng    | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 47"                           | 104° 21' 19"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| suối Ngà         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 01' 43"            | 104° 25' 10"             | 21° 00' 46"            | 104° 23' 25"             | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Pá Hóc       | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 59' 22"                           | 104° 22' 20"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                |  |                                 |
| núi Pa Lọ        | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 59' 05"                           | 104° 20' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                |  |                                 |
| núi Pa No        | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 44"                           | 104° 22' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                |  |                                 |
| núi Pía          | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 04"                           | 104° 21' 28"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                |  |                                 |
| suối Sáp         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 00' 05"            | 104° 23' 59"             | 21° 02' 29"            | 104° 21' 12"             | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Tà Vài       | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 02' 14"                           | 104° 21' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| cầu Tà Vài       | KX             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 59"                           | 104° 21' 34"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| suối Tát         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 02' 48"            | 104° 21' 56"             | 21° 02' 04"            | 104° 21' 31"             | F-48-65-D                |  |                                 |
| núi Thảm Choong  | SV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 20° 58' 52"                           | 104° 19' 40"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                |  |                                 |
| huổi Thón        | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 01' 28"            | 104° 23' 49"             | 21° 01' 01"            | 104° 23' 46"             | F-48-65-D                |  |                                 |
| huổi Thương      | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 03' 07"            | 104° 25' 10"             | 21° 04' 03"            | 104° 23' 45"             | F-48-65-D                |  |                                 |
| suối Tời         | TV             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        |                                       |                          | 20° 59' 43"            | 104° 21' 30"             | 21° 00' 53"            | 104° 22' 30"             | F-48-77-B, F-48-65-D     |  |                                 |
| bản Văng Lũng    | DC             | xã Chiềng Hặc   | H. Yên Châu        | 21° 01' 13"                           | 104° 22' 15"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| por Cù Tháo      | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 20° 59' 59"                           | 104° 17' 32"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| núi Đán Đẳng     | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 20° 59' 20"                           | 104° 18' 24"             |                        |                          |                        |                          | F-48-77-B                |  |                                 |
| núi Đin Đông     | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 00' 58"                           | 104° 17' 22"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Hiêm         | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 22"                           | 104° 20' 12"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| suối Huổi Phượt  | TV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        |                                       |                          | 21° 01' 37"            | 104° 20' 06"             | 21° 02' 01"            | 104° 20' 24"             | F-48-65-D                |  |                                 |
| núi Kéc Sừa      | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 00' 28"                           | 104° 20' 05"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Mé           | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 22"                           | 104° 18' 52"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Na Đông      | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 41"                           | 104° 18' 31"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| hồ Nậm Tầm       | TV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 00' 48"                           | 104° 18' 50"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Ngaoàng      | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 02' 09"                           | 104° 18' 54"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| Pom Pom Bó       | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 02"                           | 104° 19' 55"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| Pom Pom Ke       | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 07"                           | 104° 18' 36"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| bản Pút          | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 12"                           | 104° 19' 18"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |
| Pom Sè Phi       | SV             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 00' 44"                           | 104° 19' 13"             |                        |                          |                        |                          | F-48-65-D                |  |                                 |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             |                         |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------------------------|--|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                         |  |                                 |
|                    |                |                 |                    |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |                         |  |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                         |  |                                 |
| bản Tùm            | DC             | xã Chiềng Khoi  | H. Yên Châu        | 21° 01' 37"                           | 104° 19' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D               |  |                                 |
| Đồn Biên phòng 461 | KX             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 50"                           | 104° 10' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| đường tỉnh 103A    | KX             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 12"               | 104° 11' 45"                | 20° 56' 56"               | 104° 08' 06"                | F-48-65-C,<br>F-48-77-A |  |                                 |
| bản A Lạ           | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 19"                           | 104° 09' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| núi Co Hốc         | SV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 59' 52"                           | 104° 07' 24"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| sườn Co Núi        | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 26"               | 104° 07' 27"                | 21° 00' 27"               | 104° 10' 24"                | F-48-65-C               |  |                                 |
| bản Co Tôm         | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 56' 50"                           | 104° 12' 59"                |                           |                             | 20° 57' 43"               | 104° 13' 43"                | F-48-77-A               |  |                                 |
| sườn Co Tôm        | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 57' 02"               | 104° 12' 59"                |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| bản Đin Chi        | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 51"                           | 104° 08' 30"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| núi Ha Húi         | SV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 21° 00' 46"                           | 104° 07' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C               |  |                                 |
| pu Ka Chiềng       | SV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 51"                           | 104° 07' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| sườn Keo Dồn       | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 02"               | 104° 12' 36"                | 20° 59' 53"               | 104° 13' 09"                | F-48-65-C               |  |                                 |
| bản Keo Dồn        | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 59' 40"                           | 104° 08' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| bản Khuang         | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 27"                           | 104° 08' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| bản Nà Cái         | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 08"                           | 104° 08' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| bản Nà Dạ          | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 59' 20"                           | 104° 09' 18"                |                           |                             | 20° 59' 28"               | 104° 10' 20"                | F-48-77-A               |  |                                 |
| sườn Nà Dạ         | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| bản Nà Đit         | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 58' 44"                           | 104° 10' 22"                |                           |                             | 20° 59' 17"               | 104° 12' 05"                | F-48-77-A               |  |                                 |
| sườn Nà Đit        | TV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 58' 49"               | 104° 10' 20"                |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| núi Nà Khau Gù     | SV             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 57' 25"                           | 104° 12' 41"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| bản Suối Cút       | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 57' 30"                           | 104° 11' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| bản Ta Liều        | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 21° 00' 41"                           | 104° 07' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C               |  |                                 |
| bản Trạm Hóc       | DC             | xã Chiềng On    | H. Yên Châu        | 20° 59' 50"                           | 104° 11' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A               |  |                                 |
| quốc lộ 6          | KX             | xã Chiềng Pàn   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 04' 03"               | 104° 14' 51"                | 21° 02' 59"               | 104° 16' 54"                | F-48-65-C,<br>F-48-65-D |  |                                 |
| bản Bong           | DC             | xã Chiềng Pàn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 21"                           | 104° 15' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D               |  |                                 |
| bản Chiềng Phú     | DC             | xã Chiềng Pàn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 49"                           | 104° 16' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D               |  |                                 |
| bản Chiềng Thi     | DC             | xã Chiềng Pàn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 29"                           | 104° 15' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D               |  |                                 |
| sườn Cóc           | TV             | xã Chiềng Pàn   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 02' 49"               | 104° 15' 20"                | 21° 02' 59"               | 104° 16' 12"                | F-48-65-D               |  |                                 |
| núi Cột Cờ         | SV             | xã Chiềng Pàn   | H. Yên Châu        | 21° 05' 17"                           | 104° 15' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D               |  |                                 |
| núi Dây Keo Luông  | SV             | xã Chiềng Pàn   | H. Yên Châu        | 21° 05' 41"                           | 104° 17' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D               |  |                                 |
| núi Đan Nưa        | SV             | xã Chiềng Pàn   | H. Yên Châu        | 21° 02' 21"                           | 104° 14' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C               |  |                                 |

| Địa danh              | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                       |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                       |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| núi Đôn               | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 06' 04"                           | 104° 16' 55"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Kho Luông         | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 02' 24"                           | 104° 16' 27"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Lam Săn           | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 07"                           | 104° 14' 08"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Na Xanh           | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 01"                           | 104° 16' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Ngựa              | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 59"                           | 104° 14' 58"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Ngựa             | TV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 04' 32"               | 104° 15' 16"                | 21° 03' 43"               | 104° 15' 14"                | F-48-65-D                       |
| Ngựa Mới              | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 51"                           | 104° 15' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| Ngựa Thèn             | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 38"                           | 104° 15' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Pam Se            | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 10"                           | 104° 14' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Phát              | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 14"                           | 104° 16' 42"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Pom Khán          | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 02' 39"                           | 104° 15' 02"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| dãy núi Sóng Khảm Pôm | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 06' 17"                           | 104° 16' 47"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Tát Héo           | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 05' 42"                           | 104° 16' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| núi Thảm Bưng         | SV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 06' 09"                           | 104° 18' 03"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Trần              | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 04' 19"                           | 104° 16' 38"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Tô Pang           | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 04' 31"                           | 104° 15' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| suối Tô Pang          | TV             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 11"               | 104° 15' 50"                | 21° 03' 10"               | 104° 16' 43"                | F-48-65-D                       |
| bản Xốp Sang          | DC             | xã Chiềng Păn   | H. Yên Châu        | 21° 03' 02"                           | 104° 16' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| quốc lộ 6             | KX             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| suối Bời              | TV             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Búng Mo           | DC             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        | 21° 05' 44"                           | 104° 14' 12"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chiềng Kim        | DC             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        | 21° 05' 23"                           | 104° 14' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Chiềng Sàng       | DC             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        | 21° 05' 05"                           | 104° 13' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| bản Đán               | DC             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        | 21° 04' 30"                           | 104° 14' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| Huổi Lưu              | DC             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        | 21° 03' 21"                           | 104° 13' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Lưu              | TV             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 03' 12"               | 104° 13' 59"                | 21° 04' 16"               | 104° 13' 55"                | F-48-65-C                       |
| bản Mai Ngập          | DC             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        | 21° 04' 28"                           | 104° 13' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| huổi Me               | TV             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 04' 01"               | 104° 13' 05"                | 21° 04' 16"               | 104° 13' 55"                | F-48-65-C                       |
| suối Mo               | TV             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 53"               | 104° 14' 19"                | 21° 05' 23"               | 104° 14' 07"                | F-48-65-C                       |
| suối Mú               | TV             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 05"               | 104° 12' 24"                | 21° 04' 45"               | 104° 13' 57"                | F-48-65-C                       |
| suối Vạt              | TV             | xã Chiềng Sang  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 05' 45"               | 104° 13' 51"                | 21° 03' 55"               | 104° 14' 47"                | F-48-65-C                       |
| Đồn Biên phòng 465    | KX             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 53' 13"                           | 104° 22' 05"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Bó Him            | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 51' 20"                           | 104° 24' 56"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             |             |              | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------------|--------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |             |              |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |             |              |                                 |
| núi Buộm         | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 51' 31"                           | 104° 21' 30"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Chùa Lót     | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 48' 28"                           | 104° 25' 28"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Cọ Lắc       | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 53' 30"                           | 104° 21' 06"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| suối Cọ Mai      | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 51' 13"               | 104° 20' 25"                | 20° 53' 29"               | 104° 20' 22"                |             |              | F-48-77-B                       |
| suối Cúng        | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 48' 55"               | 104° 24' 03"                | 20° 49' 24"               | 104° 25' 39"                |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Đẻ A         | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 53' 04"                           | 104° 22' 29"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Đìn Chỉ      | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 50' 36"                           | 104° 22' 54"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| suối Đìn Chỉ     | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 50' 04"               | 104° 23' 31"                | 20° 50' 41" | 104° 23' 02" | F-48-77-B                       |
| suối Mơ Tươi     | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 51' 46"               | 104° 22' 34"                | 20° 53' 25" | 104° 22' 30" | F-48-77-B                       |
| suối Năng Góng   | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 53' 01"               | 104° 20' 03"                | 20° 53' 29" | 104° 20' 22" | F-48-77-B                       |
| huối Ngum        | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 49' 45"               | 104° 22' 54"                | 20° 50' 41" | 104° 23' 26" | F-48-77-B                       |
| núi On           | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 49' 36"                           | 104° 24' 58"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Pa Kha 1     | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 00"                           | 104° 23' 21"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Pa Kha 2     | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 02"                           | 104° 23' 45"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Pa Kha 3     | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 26"                           | 104° 24' 57"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Pa Khôm      | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 51' 08"                           | 104° 21' 15"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| suối Pá Khôm     | TV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 50' 19"               | 104° 21' 56"                | 20° 51' 46" | 104° 22' 34" | F-48-77-B                       |
| núi Phiêng Xăng  | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 52"                           | 104° 21' 36"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Pơm Khóc     | DC             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 49' 17"                           | 104° 23' 54"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| phủ Sặng         | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 49' 26"                           | 104° 23' 25"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Trung Cu Mai | SV             | xã Chiềng Tương | H. Yên Châu        | 20° 52' 28"                           | 104° 20' 01"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| đường tỉnh 103   | KX             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 56' 48"               | 104° 20' 00"                | 20° 55' 45"               | 104° 26' 26"                |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Đá Đỏ        | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 32"                           | 104° 22' 37"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Hóm Hỉnh     | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 52' 57"                           | 104° 25' 00"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Huổi Diên    | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 44"                           | 104° 22' 07"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Kéo Nghe     | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 55' 02"                           | 104° 25' 45"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Khăm Chai    | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 58' 04"                           | 104° 22' 08"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Lao Nhi      | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 53' 04"                           | 104° 24' 47"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Lũng Chương  | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 55' 37"                           | 104° 24' 39"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| núi Mây Tan      | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 23"                           | 104° 23' 02"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Mơ Than      | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 09"                           | 104° 22' 00"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| bản Mơ Tươi      | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 53' 50"                           | 104° 22' 42"                |                           |                             |                           |                             |             |              | F-48-77-B                       |
| suối Mơ Tươi     | TV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 53' 25"               | 104° 22' 30"                | 20° 55' 08"               | 104° 23' 59"                |             |              | F-48-77-B                       |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| bản Na Mưa      | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 17"                           | 104° 20' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Nóc         | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 19"                           | 104° 18' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Phá Củng    | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 55' 45"                           | 104° 26' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Pha Củng    | SV             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 14"                           | 104° 25' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Tà Vàng     | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 45"                           | 104° 24' 40"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Tô Buông    | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 56' 11"                           | 104° 24' 17"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Yên Thi     | DC             | xã Lóng Phiêng  | H. Yên Châu        | 20° 54' 59"                           | 104° 25' 18"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Dào         | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 59' 26"                           | 104° 31' 21"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Khẩu Khoang | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 42"                           | 104° 26' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Lựm         | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 36"                           | 104° 29' 01"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Luông       | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 28"                           | 104° 28' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huổi Luông      | TV             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 01' 45"               | 104° 27' 12"                | 21° 00' 52"               | 104° 31' 01"                | F-48-65-D,<br>F-48-66-C-c       |
| bản Na Bằng     | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 27"                           | 104° 29' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Na Hát      | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 21"                           | 104° 29' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| huổi Na Hu      | TV             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 41"               | 104° 30' 10"                | 21° 01' 04"               | 104° 30' 14"                | F-48-65-D                       |
| bản Na Lắng     | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 01' 23"                           | 104° 29' 54"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Ôn Ốc       | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 21° 00' 05"                           | 104° 28' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
| bản Pá Khôn     | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 58' 58"                           | 104° 29' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Pá Nạy      | SV             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 59' 39"                           | 104° 31' 28"                |                           |                             |                           |                             | F-48-78-A                       |
| bản Pha Đét     | DC             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 59' 12"                           | 104° 29' 34"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Song Song   | SV             | xã Mường Lựm    | H. Yên Châu        | 20° 58' 35"                           | 104° 28' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| đội 4           | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 29"                           | 104° 15' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| đường tỉnh 103  | KX             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 00' 43"               | 104° 14' 01"                | 20° 56' 48"               | 104° 20' 00"                | F-48-65-C,<br>F-48-77-B         |
| bản Ái 1        | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 48"                           | 104° 14' 35"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| núi Bả Tiếng    | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 00"                           | 104° 13' 04"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| bản Bó Rôm      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 45"                           | 104° 17' 49"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| bản Bó Sinh     | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 54' 59"                           | 104° 17' 51"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |
| núi Chôm Cap    | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 21° 00' 37"                           | 104° 13' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| sườn Cò Ho      | TV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 56' 07"               | 104° 16' 21"                | 20° 57' 24"               | 104° 15' 50"                | F-48-77-B                       |
| bản Co Môn      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 34"                           | 104° 14' 53"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-A                       |
| bản Cồn Huốt 1  | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 42"                           | 104° 17' 44"                |                           |                             |                           |                             | F-48-77-B                       |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             |  |                         | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|--|-------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |  |                         |                                 |
|                   |                |                 |                    |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |  |                         |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |  |                         |                                 |
| bản Cồn Huốt 2    | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 50"                           | 104° 16' 59"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Con Khẳm      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 05"                           | 104° 15' 54"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| đốc Cổng Trời     | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 58"                           | 104° 14' 38"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-A               |                                 |
| sườn Đan Đón      | TV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 58' 43"               | 104° 17' 04"                | 20° 57' 57"               | 104° 18' 25"                |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Hang Cản      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 54' 29"                           | 104° 18' 42"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Hang Môn 1    | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 40"                           | 104° 20' 22"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Huổi Sai      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 28"                           | 104° 21' 06"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Keo Muồng     | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 12"                           | 104° 17' 08"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Kim Chung 1   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 25"                           | 104° 18' 53"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Kim Chung 2   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 59"                           | 104° 19' 10"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Kim Chung 3   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 06"                           | 104° 19' 37"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| pu Lan Long       | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 28"                           | 104° 16' 47"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Lao Khố 1     | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 54' 50"                           | 104° 14' 47"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-A               |                                 |
| bản Na Nhươi      | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 07"                           | 104° 14' 52"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-A               |                                 |
| bản Na Nù         | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 56"                           | 104° 16' 11"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| sườn Nặm Pàn      | TV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 56' 05"               | 104° 14' 24"                | 20° 59' 43"               | 104° 13' 21"                |  | F-48-77-A,<br>F-48-77-B |                                 |
| bản Páo Cửa       | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 21° 00' 11"                           | 104° 15' 04"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-65-D               |                                 |
| núi Pha Bia       | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 56"                           | 104° 23' 33"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Pha Bin       | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 52"                           | 104° 19' 06"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| sườn Phà Tót      | TV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        |                                       |                             | 20° 56' 08"               | 104° 14' 13"                | 20° 57' 19"               | 104° 14' 15"                |  | F-48-77-A               |                                 |
| đồi Phòng Không   | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 18"                           | 104° 16' 03"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| núi Pom Chi Pịa   | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 59"                           | 104° 14' 40"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-A               |                                 |
| núi Sang Đá       | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 57' 41"                           | 104° 13' 08"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-A               |                                 |
| núi Tà Lén        | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 38"                           | 104° 23' 06"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Tà Lén        | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 53"                           | 104° 16' 58"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Ten Luồng     | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 58' 47"                           | 104° 13' 42"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-A               |                                 |
| núi Thăm Bớt      | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 31"                           | 104° 18' 42"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| bản Thanh Yên 1   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 35"                           | 104° 14' 57"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-A               |                                 |
| bản Thanh Yên 2   | DC             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 59' 17"                           | 104° 15' 31"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-A               |                                 |
| núi Trưóc Lò Ngòi | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 55' 55"                           | 104° 20' 11"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| núi Tung Phun     | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 56' 40"                           | 104° 15' 04"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |
| núi Xua Lai       | SV             | xã Phiêng Khoài | H. Yên Châu        | 20° 54' 04"                           | 104° 26' 12"                |                           |                             |                           |                             |  | F-48-77-B               |                                 |

| Địa danh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
| quốc lộ 6<br>bản Bết<br>bản Đông<br>bản Hìn Nam<br>bản Khá<br>bản Khoáng<br>cụm dân cư Lao<br>núi Lôm Giên<br>bản Mệt<br>bản Nà Khái<br>bản Nà Pa<br>suối Nà Pa<br>bản Nghè<br>bản Nhung<br>bản Nuông Khéo<br>bản Pá Pách<br>bản Pá Sang<br>núi Pá Se<br>núi Pom Khẩu Mỏ<br>núi Pom Khẩu Than<br>bản Sai<br>núi Sấn Soi<br>suối Sập<br>núi Thăm Sừa<br>bản Thín<br>huối Thương<br>núi Trường Pháng<br>suối Vạt<br>cầu sắt Yên Châu | KX             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 57"                           | 104° 18' 48"                | 21° 03' 03"               | 104° 18' 41"                | 21° 02' 25"               | 104° 21' 10"                | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 37"                           | 104° 18' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 40"                           | 104° 18' 33"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 56"                           | 104° 20' 48"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 03' 13"                           | 104° 18' 23"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 03' 19"                           | 104° 20' 20"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 05' 13"                           | 104° 20' 06"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 57"                           | 104° 20' 07"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 03' 05"                           | 104° 18' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 05' 27"                           | 104° 21' 06"                | 21° 06' 36"               | 104° 18' 28"                | 21° 05' 23"               | 104° 21' 23"                | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 51"                           | 104° 19' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 37"                           | 104° 19' 22"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 43"                           | 104° 18' 37"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 16"                           | 104° 20' 57"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 20"                           | 104° 20' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 06' 30"                           | 104° 21' 32"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 03' 50"                           | 104° 21' 19"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 17"                           | 104° 19' 26"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 48"                           | 104° 19' 46"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 04' 23"                           | 104° 19' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 02' 29"               | 104° 21' 12"                | 21° 05' 27"               | 104° 22' 46"                | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 05' 53"                           | 104° 22' 15"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DC             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 43"                           | 104° 20' 31"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 03' 46"               | 104° 22' 11"                | 21° 04' 20"               | 104° 21' 09"                | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | SV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        | 21° 02' 03"                           | 104° 20' 50"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-D                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TV             | xã Sập Vạt      | H. Yên Châu        |                                       |                             | 21° 02' 26"               | 104° 18' 03"                | 21° 03' 09"               | 104° 20' 24"                | F-48-65-D                       |
| KX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | xã Sập Vạt     | H. Yên Châu     | 21° 02' 53"        | 104° 19' 05"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-65-D                   |                                 |
| KX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | xã Tú Nang     | H. Yên Châu     |                    |                                       | 21° 00' 05"                 | 104° 24' 01"              | 20° 55' 06"                 | 104° 28' 53"              | F-48-65-D,<br>F-48-77-B     |                                 |
| TV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | xã Tú Nang     | H. Yên Châu     |                    |                                       | 20° 59' 01"                 | 104° 25' 12"              | 20° 58' 55"                 | 104° 24' 35"              | F-48-77-B                   |                                 |
| DC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | xã Tú Nang     | H. Yên Châu     | 20° 58' 40"        | 104° 26' 10"                          |                             |                           |                             |                           | F-48-77-B                   |                                 |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             |              |                         | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|--------------|-------------------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |              |                         |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |              |                         |                                 |
| bản Chiềng Ban 2    | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 27"                           | 104° 26' 13"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Cổ Nông         | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 24"                           | 104° 24' 35"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Cốc Cù          | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 59"                           | 104° 23' 08"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| cụm dân cư Cốc Đưa  | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 59' 00"                           | 104° 24' 32"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Cốc Lắc         | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 58"                           | 104° 26' 47"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| núi Dóng Tinh       | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 39"                           | 104° 28' 05"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| núi Đán Chắp        | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 30"                           | 104° 25' 56"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Đông Khùa       | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 56"                           | 104° 25' 31"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| núi Hai Cây Thông   | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 54' 45"                           | 104° 27' 52"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Hua Đán         | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 55' 16"                           | 104° 27' 26"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| núi Khóc Tuy        | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 55' 54"                           | 104° 29' 24"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Lắc Kén         | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 21° 00' 06"                           | 104° 24' 05"                |                           |                             | 21° 00' 21"               | 104° 25' 50"                | 104° 24' 00" | F-48-65-D               |                                 |
| suối Lắc Kén        | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |              | F-48-65-D               |                                 |
| bản Nà Khoang       | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 56"                           | 104° 25' 43"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| cụm dân cư Nà Nghịu | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 27"                           | 104° 26' 00"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| núi On Úc           | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 08"                           | 104° 26' 53"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| núi Pá Púốc         | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 22"                           | 104° 24' 35"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| núi Pá Quan         | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 57"                           | 104° 28' 21"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| huối Pánh           | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 58' 09"               | 104° 26' 20"                | 104° 26' 25" | F-48-77-B               |                                 |
| huối Pha            | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 59' 06"               | 104° 23' 17"                | 104° 24' 09" | F-48-77-B               |                                 |
| suối Pha            | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 58' 35"               | 104° 23' 31"                | 104° 24' 26" | F-48-77-B               |                                 |
| suối Sập            | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 55' 02"               | 104° 28' 50"                | 104° 23' 59" | F-48-77-B,<br>F-48-65-D |                                 |
| suối So Lung        | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             | 20° 57' 50"               | 104° 24' 09"                | 104° 24' 41" | F-48-77-B               |                                 |
| bản Suối Bùn        | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 58' 48"                           | 104° 24' 16"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| cầu Tà Làng         | KX             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 12"                           | 104° 27' 53"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Tà Làng Cao     | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 55' 46"                           | 104° 28' 46"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Tà Làng Thấp    | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 56' 15"                           | 104° 27' 55"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| núi Tiên Pan        | SV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 53' 14"                           | 104° 27' 34"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Tỉn Tót         | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 10"                           | 104° 24' 56"                |                           |                             | 20° 56' 38"               | 104° 24' 06"                | 20° 57' 49"  | F-48-77-B               |                                 |
| huối Tơ Buồng       | TV             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| bản Trung Tâm       | DC             | xã Tú Nang      | H. Yên Châu        | 20° 57' 32"                           | 104° 25' 58"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-77-B               |                                 |
| núi Buộc Mù         | SV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 01' 17"                           | 104° 16' 05"                |                           |                             |                           |                             |              | F-48-65-D               |                                 |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |           |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|-----------|--|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                  | Tọa độ điểm đầu  |                  | Tọa độ điểm cuối |                  |           |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |           |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | (độ, phút, giây)                      | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) | (độ, phút, giây) |           |  |                                 |
| lóng Co Sắn      | TV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 04' 25"                           | 104° 18' 08"     | 21° 01' 52"      | 104° 16' 59"     | 21° 02' 08"      | 104° 17' 35"     | F-48-65-D |  |                                 |
| pom Đán Lắng     | SV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| huổi Hề          | TV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 03' 29"                           | 104° 17' 58"     | 21° 03' 44"      | 104° 17' 30"     | 21° 03' 00"      | 104° 18' 10"     | F-48-65-D |  |                                 |
| bản Huổi Hề      | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 02' 12"                           | 104° 17' 43"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| bản Huổi Qua     | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 02' 34"                           | 104° 17' 39"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| bản Kho Vàng     | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 05' 28"                           | 104° 18' 41"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| phủ Khù          | SV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 01' 25"                           | 104° 17' 12"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| bản Khúm Hiền    | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 02' 54"                           | 104° 17' 17"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| bản Mường Vạt    | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 02' 45"                           | 104° 17' 04"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| bản Na Cóc       | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 03' 14"                           | 104° 17' 13"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| bản Na Và        | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 05' 47"                           | 104° 18' 57"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| phủ Nhung Ngò    | SV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        |                                       |                  | 21° 04' 14"      | 104° 17' 03"     | 21° 03' 25"      | 104° 17' 06"     | F-48-65-D |  |                                 |
| huổi Va          | TV             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        | 21° 03' 04"                           | 104° 18' 22"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-D |  |                                 |
| bản Xốp Hề       | DC             | xã Viêng Lán    | H. Yên Châu        |                                       |                  | 21° 03' 14"      | 104° 11' 43"     | 21° 00' 43"      | 104° 14' 01"     | F-48-65-C |  |                                 |
| đường tỉnh 103   | KX             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        |                                       |                  | 21° 04' 05"      | 104° 11' 45"     | 21° 00' 12"      | 104° 11' 45"     | F-48-65-C |  |                                 |
| đường tỉnh 104   | KX             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 03' 36"                           | 104° 12' 35"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| bản Bó Phương    | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 03' 39"                           | 104° 11' 42"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| bản Chiềng Hưng  | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 02' 53"                           | 104° 11' 11"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| bản Chiềng Yên   | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 03' 02"                           | 104° 11' 50"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| bản Chờ Lồng     | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 00' 27"                           | 104° 13' 36"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| bản Cò Chia      | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 00' 38"                           | 104° 10' 12"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| núi Co Noi       | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 00' 52"                           | 104° 13' 43"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| núi Cuông Lơi    | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 01' 08"                           | 104° 11' 02"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| bản Đán          | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        |                                       |                  | 20° 59' 43"      | 104° 11' 54"     | 21° 00' 02"      | 104° 12' 36"     | F-48-77-A |  |                                 |
| suối Keo Đôn     | TV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 20° 59' 55"                           | 104° 12' 10"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| bản Kim Sơn 1    | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 00' 37"                           | 104° 11' 34"     |                  |                  |                  |                  | F-48-77-A |  |                                 |
| bản Kim Sơn 2    | DC             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        |                                       |                  | 20° 59' 58"      | 104° 13' 14"     | 21° 03' 53"      | 104° 11' 05"     | F-48-65-C |  |                                 |
| suối Nậm Pàn     | TV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| phủ Phu San Liêm | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 01' 57"                           | 104° 13' 20"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |
| núi Siêng        | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 02' 14"                           | 104° 13' 03"     |                  |                  |                  |                  | F-48-65-C |  |                                 |

| Địa danh    | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng |                             |                           |                             |                           |                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
|             |                |                 |                    | Tọa độ trung tâm                      |                             | Tọa độ điểm đầu           |                             | Tọa độ điểm cuối          |                             |                                 |
|             |                |                 |                    | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây)             | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) | Vĩ độ<br>(độ, phút, giây) | Kinh độ<br>(độ, phút, giây) |                                 |
|             |                |                 |                    |                                       |                             |                           |                             |                           |                             |                                 |
| núi Tam Noi | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 02' 32"                           | 104° 10' 10"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |
| núi Tôm Tám | SV             | xã Yên Sơn      | H. Yên Châu        | 21° 02' 54"                           | 104° 11' 25"                |                           |                             |                           |                             | F-48-65-C                       |

28/10/2014

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

